

# TƯỚNG CỘNG SẢN BẮC VIỆT MẮC MƯU, THUA TRÍ!

**Lời giới thiệu:** Thời Tam Quốc, Khổng Minh dùng “**Không thành kế**” chặn đứng được cuộc tiến 15 vạn quân vũ bão của Tư Mã Ý. Mưu lược này truyền trong lịch sử Trung Hoa, uy danh Khổng Minh lưu lại Sử xanh: “**Thất thủ Nhai Đình, Khổng Minh dùng ‘không thành kế’**”.

Năm 1972, cuộc chiến Quốc cộng tại Huế, Đại tá Nghĩa, dùng mưu lược “**đương Đông kích Tây**” đã lừa được Tướng cs Bắc Việt Chu Huy Mân, chuyển quân về Đông Hà, Cửa Việt, khiến cho cuộc tái chiếm tỉnh lỵ Quảng Trị của Quân Lực VNCH thành công mà đỡ tốn nhiều xương máu.

**“Đồn quân Đông Hà, Cửa Việt,  
Tướng cộng sản Chu Mân mắc mưu, thua trí!  
Quân ta chiếm Cổ Thành, Chiến thắng vinh quang...”**

Chiến tích này không được nhắc đến, vì là “**tối Mật**”, cho đến bây giờ Đại tá Nghĩa mới “**bật mí**” và được Ngũ Lang viết lại.

Kế hoạch hành quân lừa địch quá hay, vô cùng tinh vi, lừa được cs là khó, mà lừa được Tướng cs lại càng khó hơn, vì địch là thằng chuyên môn lừa đảo, ăn gian nói dối. Trong môn lừa đảo phải nhìn nhận cs là bậc sư. Nó đã lường gạt toàn thể dân tộc Việt Nam và cả thế giới để từ con số không mà tạo ra cơ nghiệp ngày nay.

Lừa gạt CS khác gì mình đi gạ một thằng chuyên tráo bài ba lá đánh bạc với mình để mình ăn gian nó! Vì vậy khiến nhiều người nghi ngờ kế hoạch này là chuyện Hư Cấu.

Tiếc thay, người biết rõ việc này là Trung tướng Ngô Quang Trưởng... thì đã mất rồi! Vậy Phụ Bản G – Kế hoạch Thanh Tuyền – này: – có hay không? – Làm sao chứng minh được?

**Đại tá Nghĩa khi tiết lộ chuyện này đã minh định:**

Tôi bật mí chuyện bí mật này không là để thanh minh thanh nga. Chúng mình thua trận, mất tất cả, nhưng có một cái chưa hề mất từ ngày dân ta lập quốc là **HÀNH DIỆN DÂN TỘC**.

Tôi chỉ muốn cho thế hệ trẻ Việt Nam ở trong nước cũng như ngoài nước, những người sẽ nắm vận mạng Việt Nam trong tương lai biết rằng thế hệ cha anh của họ đã chiến đấu thế nào cho tự do của dân tộc. Họ chiến đấu không phải vì những danh từ trừu tượng đao to búa lớn như “**tổ quốc**”, “**yêu nước**”, “**độc lập**”, “**tự do**”, “**hạnh phúc**”, “**dân chủ đa nguyên**”, v.v. Họ chiến đấu cho những gì thiết thực hơn, thấy được trước mắt. Đó là làm sao cho con người Việt Nam được sống xứng đáng với thân phận con người chứ không phải kiếp sống con thú nhốt trong chuồng, dẫu chuồng bằng vàng ròng, mất hết tự do. Đó là làm sao trên đất nước Việt Nam thân yêu không còn cảnh thằng mạnh hiếp thằng yếu, thằng giàu hiếp thằng nghèo, thằng làm học máu mồm mà không đủ cơm ăn no, làm sao không còn cảnh một con người quây đôi giống gánh trên vai với đôi mắt tuyệt vọng đi thất thểu không biết về đâu dẫn theo những đứa trẻ, đôi mắt nai vàng ngơ ngác, không hiểu tại sao người lớn lại hung dữ quá, ác quá như thế này!

May mắn thay, khi kể lại “Phụ Bản G –kế hoạch Thanh Tuyên–”, Đại tá Nghĩa có nêu danh những nhân vật đã cùng Ông thực thi kế hoạch và một số nhân vật nêu trên vẫn còn tại thế, cư ngụ ở Mỹ.

Đặc biệt là 2 vị sĩ quan: Đại úy Vệ và Trung úy Trúc, là 2 vị đã tự tay đánh máy, viết Phụ Bản G, trong lệnh hành quân Lam Sơn 72. Hai vị có thể biết rất rõ và chứng minh được có hay không (?) phụ bản này.

Thi hành kế hoạch

– **Giai đoạn 1:** đưa đến tay tướng CS Chu Huy Mân cuốn mật mã

Y Sĩ Trung tá Phát, người cung cấp xác chết, hiện đang định cư ở Connecticut. Và người đã tự tay đẩy xác chết xuống khu vực địch, Trung tá Phan Trọng Sinh không biết trôi dạt về đâu. Ông này là em ruột Trung tướng Phan Trọng Chinh.

– **Giai đoạn 2:** tiết lộ địa danh đổ bộ: Đông Hà, Cửa Việt

Hai vai chánh đều chết cả. Đại tá Dương Quang Tiếp chết trong một trại cải tạo ở BV. Đại úy Trung bị bắn chết trong một cuộc vượt ngục.

– **Giai Đoạn 3:** hành quân nhảy dù giả xuống Đông Hà, “cò môi” nội bộ tung tin chiến trận.

Đại tá Bảo [Tham mưu trưởng SĐND] đã chết vì trực thăng rơi tại mặt trận Quảng Trị. Vị sĩ quan Đại đội trưởng Dù không biết sống chết.

– **Giai đoạn 4:** Đổ bộ giả, diễn binh giả

Mượn truyền thông ngoại quốc chuyển tin miễn phí đến tướng Chu Huy Mân, tư lệnh lực lượng phía bên kia.

– Có sự phối hợp với Hải quân và Không quân Hoa Kỳ, và trong diễn biến cuộc đổ bộ giả, có sự hiện diện của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại hiện đang định cư ở một tiểu bang miền Đông nước Mỹ. Đại tá Xuân định cư tại Nam Cali.

Ngoài ra trong văn khố của Đệ Thất Hạm Đội thế nào cũng có lệnh hành quân vào Cửa Việt ngày hôm đó.

Tướng Mỹ cố vấn QĐ1, trước khi về hưu đã xin bản sao phụ bản lệnh hành quân Thanh Tuyên, chắc còn sống hưu trí ở tiểu bang nào đó tại Mỹ.

– **Trên chiến trường:**

Hai ngày sau khi thi hành giai đoạn 1, các toán quan sát của ta báo cáo thấy địch di chuyển từ Khe Sanh về Đông Hà. Ngày kế tiếp, hai công điện khác báo cáo quan sát địch di chuyển trên quốc lộ 1 từ Vĩnh Linh về Đông Hà.

Ngày N–2, trong buổi thuyết trình tình hình địch trong 24 giờ qua của Phòng 2 BTL/TP, Đại tá Nghĩa hình như nghe mang máng một câu: “Không ảnh và không thám cho thấy địch rút bớt lực lượng ở tiền tuyến Quảng Trị, lực lượng rút đi ước lượng một sư đoàn.”

– **Cá đã cắn câu**, địch đã mắc mưu, rút bớt quân giữ thành Quảng Trị, chuyển qua Đông Hà, Cửa Việt; theo Kế hoạch “**đương Đông, kích Tây**” của Tướng Trưởng giao cho Đại tá Nghĩa thực hiện, khi ban hành Lệnh Hành Quân Lam Sơn 72:

– Trong cuộc tấn công này sự bảo mật tuyệt đối là một điều tối cần thiết, một trong những yếu tố thành công. Để phụ vào sự bảo mật mà các đơn vị trưởng áp dụng trong phạm vi đơn vị cơ hữu, cần phải làm cho địch hiểu lầm về ý định hành quân của ta, nghĩa là phải đánh đòn “**Đương Đông Kích Tây**”. Trong ý định đó, Đại tá Nghĩa được chỉ định mở cuộc hành quân lừa địch này. Kế hoạch hành quân lừa địch được gọi là Phụ bản G của lệnh hành quân Lam Sơn 72 không phổ biến cho bất kỳ giới chức nào. Đại tá Nghĩa sẽ trình bày riêng cho tôi lệnh hành quân của ông ta càng sớm càng tốt. Khi cần yểm trợ của các đơn vị, Đại tá Nghĩa sẽ trình bày miệng với đơn vị trưởng.

Để chu toàn nhiệm vụ, cuối cùng Đại tá Nghĩa nghĩ: làm sao cho địch tin rằng bên mình sẽ đánh như thế và họ sẽ đưa đại quân về phòng thủ tuyến Đông Hà, Cửa Việt, giảm bớt lực lượng ở khu vực tỉnh lỵ Quảng Trị tức là giảm bớt gánh nặng cho hai Sư đoàn Dù và TQLC những ngày đầu tấn công.

Nếu mình thành công thì đỡ tốn xương máu cho anh em Dù và TQLC. Nếu địch biết bị lừa trở lại mặt trận Quảng Trị thì họ sẽ mất một thời gian quý báu và chịu thiệt hại nặng nề vì hải pháo và không quân bắn đập vào các trục lộ di chuyển.

Chiến dịch tuy hoạt động trong âm thầm, nhưng kết quả của nó đã giúp cho việc tái chiếm tỉnh lỵ Quảng Trị giảm thiểu không biết bao nhiêu sinh mạng của các chiến sĩ hào hùng QLVNCH, cho nên khi xong trận chiến, ngày 15/9/1972, Đại tá được tuyên dương công trạng trước Quân Đoàn. Bản tuyên dương có câu:

**“... Sĩ quan cấp tá ưu hạng, giàu kinh nghiệm chuyên môn và chiến trường. Trong cuộc hành quân Lam Sơn 72 tại Quảng Trị với chức vụ phụ tá đặc biệt tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1/Tiền Phương, Đại tá Nghĩa luôn luôn biểu dương tinh thần phục vụ cao để khắc phục mọi gian lao để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó một cách tốt đẹp.”**

**Ngũ Lang cũng xác nhận:** đã được Đại tá Nghĩa đưa xem bản tuyên dương công trạng vài ngày sau đó. Sau bao nhiêu biến cố, không hiểu làm sao ông ta giữ được những giấy tờ này.

Thêm một bản điện báo của một thông tin viên chiến trường Tây Phương, đánh đi sau khi quân ta tái chiếm Quảng Trị: “**Đây là lần đầu tiên một viên tướng Việt Nam (chỉ Trung tướng Trưởng) biết sử dụng đòn C&D (COVER AND DECEPTION OPERATION) trong cuộc chiến tại Việt Nam và đòn đó tỏ ra có hiệu quả.**”

Vậy đây là HƯ CẤU hay chuyện có thật?

Một chiến tích tuyệt vời, dùng TRÍ thắng địch, thêm vào Quân Sử oai hùng của QLVNCH. Kính phục và ghi ơn Đại tá Nghĩa.

Kính mong “**Quý Vị trong cuộc**”, biết chiến dịch này, lên tiếng, để vinh danh QLVNCH, có người dùng TRÍ thắng địch, hiển hách, lưu danh quân sử.

**Lưu-Vĩnh-Lữ**



Di tích Lịch sử CTVN – Cổ Thành Đinh Công Tráng,  
Quảng Trị-VNCH

## Nguyên văn bài của Ngũ Lang:

*Vì lý do riêng, một số tên nhân vật, một vài sự kiện nhỏ được thay đổi, nhưng những thay đổi trong chi tiết đó không làm mất đi tính chất xác thực của câu chuyện. –Ngũ lang.*

\*\*\*

### **Mùa hè năm 1972.**

**B**áo chí, các đài phát thanh trong nước Việt Nam và ngoại quốc loan tin cuộc đại tấn công mùa hè của quân đội nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà gọi tắt là Bắc Việt (BV) vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hoà gọi tắt là Miền Nam (MN). Qua cuộc tấn công này có lẽ các lãnh tụ BV muốn trải nghiệm hiệu quả của chánh sách VN hoá của Tổng Thống Nixon. BV còn nhằm mục tiêu khác là tìm lợi thế trên chiến trường để thu lợi tối đa trên bàn hội nghị mà BV và Mỹ đã mật đàm từ 1968.

Quân BV tấn công bằng ba mũi dùi hướng vào ba Quân khu 1, 2, 3 của MN. Đây là một trận tấn công đại qui mô bởi quân đội chính quy của một nước ngoài vào lãnh thổ MN với tất cả vũ khí tấn công hiện đại như thiết giáp, pháo binh tầm xa, chỉ thiếu có không quân. Lực lượng tấn công lớn hơn nhiều so với lực lượng tấn công Tết Mậu Thân. Trận

tấn công này đã được trông đợi từ lâu bởi tình báo MN cũng như các quan sát viên quốc tế từ khi Mỹ tỏ ý định dứt khoát rút lui khỏi cuộc chiến với mỹ từ “Việt Nam hoá chiến tranh”. Đến năm 1972, quân lực Mỹ không còn tham dự các trận đánh bằng bộ binh. Chỉ có Không quân và Hải quân Mỹ còn tác chiến trên qui mô nhỏ.

Đây là chiến trường Quân Khu 1.

Chiến trường gần giống như một hình chữ nhật bề dài độ 300 cây số, từ Quảng Trị phía Bắc đến Quảng Ngãi phía Nam. Bề ngang trung bình 40 cây số từ rừng Trường Sơn đến biển Đông. Đường tiếp tế chính là Quốc Lộ 1.

Miền Nam từ khởi đầu cuộc chiến năm 1960 đến khi Mỹ trực tiếp tham dự năm 1965 kéo dài cho đến năm 1972, lúc nào cũng bị đặt trong thế thủ với mục tiêu giữ đất, giữ dân toàn vẹn không cho BV và công cụ của họ là MTGPMN lấn đất, giành dân.

Để thi hành nhiệm vụ bảo vệ lãnh thổ Quân Khu 1, quân đội MN có Quân Đoàn I gồm ba Sư Đoàn bộ binh đánh số 1, 2, 3 và một số Chiến Đoàn Biệt Động Quân (BDQ), một Lữ Đoàn thiết giáp cơ hữu của Quân Đoàn. Khi sự hăm dọa đại tấn công của BV ngày càng rõ rệt, Trung Ương đã tăng phái thêm Sư Đoàn Tổng Trừ Bị Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) cho Quân Đoàn.

Lực lượng đó được bố trí như sau:

Mạn Bắc, khu vực bị hăm dọa nặng nhất có Sư Đoàn 3 và Sư Đoàn TQLC tăng phái thêm BDQ và thiết giáp loại M41.

Sư Đoàn 3 tân lập do Tướng Vũ Văn Giai chỉ huy trấn đóng các tiền đồn do quân đội Mỹ chuyển lại để bảo vệ tỉnh Quảng Trị và Bắc Quân Khu. Sư Đoàn này gồm đa số là tân binh quân dịch, thêm một số đào binh, quân phạm được ân xá từ Trung Ương đưa ra cho đủ quân số. Đây là Sư Đoàn yếu nhất của Quân Lực VNCH, chưa có kinh nghiệm tác chiến, nhưng lại được giao cho nhiệm vụ tại một khu vực có thể nóng bỏng nhất trên chiến trường MN nếu quân BV mở tấn công đại qui mô để xâm lăng MN từ lãnh thổ BV. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đặt tại Ái Tử cạnh thị xã Quảng Trị.

Tại sườn Tây của Quân Khu và của Huế, có Sư Đoàn 1 trấn đóng với nhiệm vụ bảo vệ Huế chống lại lực lượng BV xuất phát từ thung lũng AShau phía Tây đánh vào. Sư Đoàn 1 được xem là Sư Đoàn thiện chiến nhất trong các Sư Đoàn Bộ Binh. Tư Lệnh Sư Đoàn là Tướng Phú người thế cho Thiếu tướng (sau thăng trung tướng) Ngô Quang Trưởng được điều về Nam làm Tư Lệnh QK4. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đóng ở Dạ Lê phía Nam Huế.

Ở mạn Nam QK có Sư Đoàn 2 Bộ Binh với nhiệm vụ bảo vệ hai tỉnh Quảng Tín và Quảng Ngãi. Sư Đoàn này có giá trị tác chiến trung bình do Chuẩn tướng Phan Hòa Hiệp làm Tư Lệnh đặt bộ chỉ huy tại Chu Lai.

Cuộc chiến mùa Hè năm 1972 là một cuộc chiến tranh với hình thức cổ điển do quân đội chánh quy của một nước láng giềng chủ động tấn công vào lãnh thổ MN chớ không còn là cuộc chiến tranh du kích kéo dài hàng chục năm trước.

Lực lượng tấn công hơn một Quân Đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Chu Huy Mân.

Đến năm 1972, quân đội BV được Liên Xô và Trung Cộng viện trợ cho đủ loại vũ khí bộ binh tối tân. Họ chỉ kém Quân Lực VNCH về Không Quân và Hải Quân. Về Lục Quân, BV có hai loại vũ khí vượt trội hơn MN là đại bác 122ly của Liên Xô và đại bác 130ly của Trung Cộng và chiến xa T54 của Liên Xô. Tầm bắn tối đa của đại bác BV là 28 cây số so với đại bác bắn xa nhất của bộ binh MN là pháo 155ly bắn tối đa là 15 cây số. Chiến xa T54 mạnh hơn chiến xa M41 được Mỹ trang bị cho các thiết đoàn chiến xa MN. Tuy nhiên về mặt tác chiến phối hợp giữa bộ binh, chiến xa và pháo binh các sĩ quan BV tỏ ra vụng về vì chưa hề có kinh nghiệm trong hình thức chiến đấu hiện đại này.

Lực lượng tấn công chia làm hai mũi dùi, điểm và diện:

– Điểm nhắm mục tiêu tuyến phòng thủ Bắc Quảng Trị do hai Sư Đoàn BB 304, 308 và 6 Trung Đoàn của mặt trận B5 gồm một Trung Đoàn đặc công, ba Trung Đoàn BB, hai Trung Đoàn pháo và tất cả chiến xa độ 200 chiếc tấn công.

– Diện nhắm mục tiêu tuyến phòng thủ sườn Tây Huế do một Sư Đoàn BB tấn công, Sư Đoàn 324 cộng thêm hai Trung Đoàn BB 5 và 6.

Đây là lần xuất trận đầu tiên của chiến xa BV. Tuy các sĩ quan BV còn lúng túng ngỡ ngàng khi điều động tác chiến một số lớn chiến xa như vậy, nhưng sự xuất hiện chiến xa trước mắt các tân binh của Sư Đoàn 3 đã gây kinh hoàng cho những chàng bạch diện thư sinh tân binh. Quân BV đã chọc thủng tương đối dễ dàng tuyến phòng thủ của Sư Đoàn. Đơn vị này bị tràn ngập về hỏa lực và quân số. Một số đơn vị đã rã ngũ, bỏ chạy tán loạn làm cho Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn gần như không còn chỉ huy được nữa.

Sau khi mặt trận tan vỡ, quân BV tiến chiếm tỉnh lỵ Quảng Trị với khí thế của một cơn bão táp. Quân lính MN rã ngũ bỏ chạy về Huế bằng mọi phương tiện: đôi chân, xe Honda, quân xa kể luôn thiết vận xa M113. Lẫn trong đám tàn quân hỗn loạn là thường dân, giàu nghèo, sang hèn chạy theo. Trên quốc lộ 1 phía Nam Quảng Trị, trên quãng đường sau này được thế giới biết đến với cái tên rừng rợn “Đại Lộ Kinh Hoàng” một cuộc tàn sát tập thể xảy ra do pháo binh và súng cộng đồng của quân BV rót vào đám quân dân hỗn độn chen chúc nhau trên đường. Thật là một kỳ công về giết chóc!

Tình thế QK1 như ngàn cân treo sợi tóc. Cũng may là trong bầu không khí thua trận hỗn loạn đó, hai đơn vị của Quân Đội VNCH đã cố gắng chiến đấu không để cho quân BV thừa thắng xông lên chiếm Huế. Sư Đoàn TQLC bên cạnh Sư Đoàn 3 vẫn giữ vững hàng ngũ mặc dầu bị áp lực nặng nề của kẻ địch quá đông được chiến xa yểm trợ. Đơn vị ưu tú này vừa đánh vừa lùi về hướng Nam. Đến sông Mỹ Chánh ở giữa Quảng Trị và Huế, Sư Đoàn đã trụ lại được không để cho quân BV tiến thêm.

Ở sườn Tây của Huế, Sư Đoàn 1 sau khi mất một vài tiền đồn quan trọng cũng trụ lại được và ngăn quân BV tràn xuống Huế. Đây là đại lược tình hình QK1.

Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh QK4 được Tổng thống Thiệu gọi về Sài Gòn sáng sớm một ngày thượng tuần tháng 5, hình như hai ngày sau khi thất thủ Quảng Trị. Sau khi trở về Bộ Tư Lệnh, ông cho biết được lệnh ra Vùng 1 cấp tốc ngay buổi chiều hôm đó. Giờ khởi hành là 4 giờ chiều, phương tiện chuyên chở là một chiếc vận tải cơ phản lực nhỏ của quân đội Mỹ cho mượn. Người thay thế chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn QK4 là Thiếu tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB. Không có lễ bàn giao giữa hai Tư Lệnh QK, một chuyện hết sức bất bình thường vì thời gian quá cấp bách.

Trung tướng Trưởng đem theo một bộ tham mưu nhỏ gồm có:

- Chuẩn tướng Nguyễn Duy Hinh, Tư Lệnh phó Quân Khu;
- Đại tá Lê Văn Thân, Tư Lệnh phó Sư Đoàn 7;
- Đại tá Nghĩa phụ tá đặc biệt Tư Lệnh QK phụ trách phối hợp tình báo, an ninh và chiến dịch Phụng Hoàng.

Phi cơ đáp xuống sân bay Phú Bài, Huế sau gần hai giờ bay. Một chiếc trực thăng đã bốc tất cả sĩ quan về Bộ Tư Lệnh Tiền Phương (BTL/TP) Quân Đoàn I trong Thành Nội.

Đến 8 giờ tối, một lễ đơn sơ bàn giao chức vụ Tư Lệnh QK1 và Quân Đoàn I diễn ra tại phòng Hành Quân Bộ Tư Lệnh trước sự hiện diện của các sĩ quan cao cấp Quân Khu, viên tướng Mỹ cố vấn Quân Đoàn và bộ tham mưu nhỏ của Tướng Trưởng, tất cả độ 10 người. Một sĩ quan tổng quản trị đọc công điện của Tổng thống chỉ định Trung tướng Ngô Quang Trưởng thay thế Trung tướng Hoàng Xuân Lãm làm Tư Lệnh Quân Khu, Quân Đoàn I. Hai vị tân cựu Tư Lệnh nói vài câu vắn tắt. Thế là xong lễ bàn giao.

Tối đêm đó, sau bữa cơm, Trung tướng Trưởng cho lệnh mệnh Chuẩn Tướng Hinh là Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Tiền Phương thế cho Đại tá Hoàng Mạnh Đán trở về chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Khu ở Đà Nẵng. Đại tá Thân làm phụ tá hành quân, Đại tá Nghĩa là phụ tá đặc biệt, Trung tá Đức làm Chánh Văn Phòng tại QK4 nay cũng đi theo và giữ chức vụ Chánh Văn Phòng như cũ.

Đại tá Nghĩa với tư cách phụ tá đặc biệt, phụ trách phối hợp hoạt động tất cả cơ quan tình báo và an ninh quân sự cũng như dân sự tại QK1. Lần này Đại tá Nghĩa không phụ trách chiến dịch Phụng Hoàng như ở QK4 mà lãnh một nhiệm vụ mới: chiến tranh ngoại lệ gồm một lô những chuyện lằng lằng như tổ chức đánh du kích sau hậu tuyến địch, chiến tranh tâm lý và các đòn lừa địch mà trong binh thư Mỹ gọi là COVER AND DECEPTION OPERATION gọi tắt là C&D Operation.

Đại tá Nghĩa nghe lệnh mà lằm thằm trong bụng, đây đúng là chiến tranh của người nghệ sĩ. Không có tiếng kèn xung phong chứng kiến hàng hàng lớp lớp chiến xa, phi cơ rớt cái chết vào đầu địch. Ngược lại đó là chiến tranh chất xám, vũ khí là bộ óc sáng tạo, đấu trí với địch trong bóng tối. Mình giỏi thì nó chết, ngược lại dở hơn nó thì chết mà không có được một bằng tương lục. Khó quá nhỉ, mà cũng thú nhỉ!

Sau một đêm ngủ mê vì quá mệt mỏi, Đại tá Nghĩa thức sớm, mượn một chiếc xe Jeep của Tổng Hành Dinh ra phố để “thăm dân cho biết sự tình”. Nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi phải báo cáo ngay cho vị tân Tư Lệnh biết tinh thần binh sĩ, tinh thần dân chúng, tình hình tại Huế ra thế nào.

Xe ra khỏi Thành Nội, nơi đóng Bộ Tư Lệnh/TP, chạy ra phố chánh chạy dọc sông Hương là đường Trần Hưng Đạo. Trước mặt, đây là phố buôn bán sầm uất nhất của Huế với khu nhộn nhịp là chợ Đông Ba. Trước đây, Đại tá Nghĩa có dịp thăm viếng Huế nhiều lần. Hôm nay, ông ta cảm thấy mình đang chạy xe trong một thành phố xa lạ. Huế đẹp và Huế thơ thuở nào đã biến mất. Tiếng đại bác thỉnh thoảng vang lên ở xa là âm thanh sống động, còn nơi đây, có vẻ là đất chết. Lần lần Đại tá Nghĩa ý thức được thực tế phũ phàng. Thành phố mến yêu này đang trong cảnh hấp hối. Thật là đáng buồn và đáng sợ làm sao khi đi trong một thành phố như thế. Nhà nhà đóng cửa có lẽ với tỷ lệ 98% từ Thành Nội đến ngoại thành. Dân chúng Huế đã quá kinh sợ những kỷ niệm đẫm máu của trận Mậu Thân. Họ sợ, quá sợ là khác. Có thể trong nhà đóng cửa đó còn có một người ở lại coi chừng hay là chủ nhà chưa kịp chạy đi Đà Nẵng vì sợ tai nạn trước mắt do một số lính thất trận từ Quảng Trị chạy về biến thành cướp. Ngoài đường thỉnh thoảng một người hoặc một tốp vài người xuất hiện, không hẳn là lính vì quân phục không còn vẻ quân phục nhưng cũng không phải là dân. Họ trông mệt mỏi với bộ mặt thiếu não, râu không cạo, quần áo đầy bùn đất. Trong người họ chỉ còn chút sống động là đôi mắt. Phần đông đôi mắt lơ lơ của những con chim bị đạn, có đôi mắt hắt lên sự căm hờn không biết căm hờn thua trận hay căm hờn cấp chỉ huy, có đôi mắt rục lên ánh lửa giết người của bọn cướp. Mà đúng là cướp thật. Đại tá Nghĩa nghe kể chuyện vừa mới hôm qua, một Đại úy bị một chú BÐQ chĩa súng vào bụng trần lộ đồng hồ ngay trên Cầu Mới bắc qua sông Hương. Cảnh đó đang diễn ra dài dài trong thành phố Huế. Không còn quan, không còn lính, không còn nhà nước. Chỉ còn lại sự hỗn loạn, vô trật tự, vô kỷ luật của một thành phố sắp nếm mùi chiến tranh, cái mùi mà dân Huế đã kinh tởn tột cùng bốn năm trước khi được quân BV “giải phóng” trong Tết Mậu Thân. Thỉnh thoảng lại gặp một gia đình thường dân nghèo chạy loạn với đôi gióng gánh đựng đủ thứ đồ thập cẩm, quần áo, mền



gói, nồi niêu xoong chảo. Điểm trên bức tranh quái đản đó là lửa và khói từ chợ Đông Ba cuộn lên nền trời xanh. Hiện chợ Đông Ba đang cháy mà không một ai buồn chữa lửa vì đêm trước một đám lính vào cướp các cửa hàng trong chợ và cao hứng đốt luôn chợ cho hả giận, không biết họ giận gì.

Chiến tranh là một trò đời. Khi bên mình thắng thì không biết bao nhiêu cảnh vui vẻ từ vòng hoa của một thiếu nữ e thẹn choàng lên cổ một anh chiến sĩ kiêu hùng đến cảnh quân dân ta ôm hôn nhau thắm thiết, hoa giấy, hoa thiên nhiên tung bay, rồi tiếng xích thiết giáp hoà lẫn với tiếng rít của phi cơ, tiếng reo hò hân hoan của hàng vạn cổ họng. Thật là vui. Nhưng khi phe mình thua, bỏ chạy, địch sắp kéo tới thì kinh hoàng làm sao, nhất là kẻ địch là những bậc anh hùng có thành tích giải phóng Huế năm 1968 và mới vài hôm trước đây, trên quốc lộ 1, cảnh tàn sát lại tái diễn với qui mô lớn hơn giữa những người Việt có súng và người Việt chạy loạn. Dân Huế lo chạy để tìm cái sống, đúng là người người chạy, nhà nhà chạy. Người ta chen nhau, đạp nhau chạy đến đổi một số xe đã lọt xuống hố tại đèo Hải Vân. Một nỗi sợ không biết từ đâu phát ra xâm chiếm mọi tâm hồn. Ai cũng sợ vì không biết ngày mai số phận của mình ra thế nào, nhà còn không, vợ con còn không, bản thân còn nguyên vẹn hay là mất tay, mất chân và nhiều cái nữa. Sự sợ hãi, sự hỗn loạn là một bệnh dịch lây lan nhanh chóng trong một thành phố hấp hối và làm tê liệt ý chí chiến đấu của những tay gan lì nhất.

Trong bầu không khí đó, chỉ cần một tiểu đoàn người gầy nhom, đội nón cối, đi dép râu xuất hiện tại Huế, có lẽ số phận của QK1 đã được định đoạt kéo theo sự sụp đổ của VNCH và sụp đổ toan tính của cặp bài trùng Nixon-Kissinger tìm một giải pháp rút lui danh dự cho Mỹ để giữ cái ghế Tổng thống cho ông Nixon thêm một nhiệm kỳ nữa.

Đại tá Nghĩa cảm thấy có cái gì nguy hiểm cho bản thân mặc dù ông ta đang đi trong một thành phố mà quân mình còn làm chủ. Một cái gì rờn rợn có lẽ là sợ đang lần lần xâm chiếm ông ta, khiến ông ta vô tình đặt tay lên bả súng của khẩu Colt. May quá tại góc đường Phan Bội Châu còn một chị bán thuốc thơm. Ông ta bảo tài xế dừng xe lại bảo chị bán thuốc bán cho một gói thuốc thơm. Chị bán thuốc vừa thối tiền vừa xuýt xoa: “O kìa, sao ông Đại tá còn ở đây. Cháu thấy mấy ông tá chạy về Đà Nẵng hết rồi!”

Lần này, Đại tá Nghĩa cảm thấy bị một cú đập mạnh vào đầu. Cổ họng ông ta khô lại. Tuy nhiên, phản ứng tự nhiên của một quân nhân từng gặp nguy hiểm nhiều lần giúp cho ông ta giữ được bộ mặt bình tĩnh trong lúc tim đập mạnh. Với giọng nói, cố giữ bình tĩnh, nên gần như giả tạo, Đại tá Nghĩa lớn giọng nói với chị bán thuốc:

– Này chị nói ai vậy?

– Cháu nghe nói mà còn chính mắt thấy mấy ông lớn chạy về Đà Nẵng. Nghe nói Việt Cộng gần tới rồi. Cháu bán sáng nay rồi chiều nay về Đà Nẵng bằng thuyền của bà con.

Đại tá Nghĩa chỉ cho chị bán thuốc huy hiệu QK IV đeo trên tay áo bên trái, nói thêm:

– Tôi cho chị biết, tôi là toán quân tiên phong từ QK4 ra đây tiếp viện. Quân ta nhiều lắm, đông như kiến, sẽ ra đến Huế vài hôm nữa. Cho chị biết thêm là trong đoàn quân tiếp viện có nguyên một Sư Đoàn Nhảy Dù, cả mấy chục ngàn người. Để rồi chị coi, tui làm cỏ VC, đuổi tui nó về Bắc, lấy lại Quảng Trị chứ làm gì VC đặng tới Huế được. Đừng chạy tốn tiền vô ích!

Mới ngày đầu, Đại tá Nghĩa đã không mất công sức đi một đường chiến tranh tâm lý! Sau đó ngồi trên xe chạy đi, ông ta nghĩ ngay lúc này chỉ có cái đòn tuyên truyền xám, hay là nói láo có vẻ như thật, mới làm cho Huế lấy lại tinh thần, bỏ tâm lý chạy, từ đó tái lập được trật tự mới mong đánh đấm được. Bằng không thì chỉ biết giao số phận cho Đảng Tồi Cao.

Ông ta lái xe ra vườn hoa ở bờ sông Hương, giao xe cho tài xế coi chừng, một mình xuống bậc thạc ngồi nhìn phong cảnh như một người nhàn hạ. Sự thực Đại tá Nghĩa không ngắm cảnh đâu. Ông ta đến đây để cho những tư tưởng đối nghịch đang làm cho đầu ông ta nóng lên dịu mát bớt. Lời chị bán thuốc đã làm cho ông ta sợ. Đây là lần thứ nhì trong đời quân nhân, Đại tá Nghĩa bị cái sợ dẫn dắt. Lần đầu tiên biết sợ là khi còn là một thiếu úy mới ra trường, lần đầu đụng chạm với thực tế chiến trường. Dần dần cái sợ cũng quen đi rồi biến mất lúc nào không biết. Lần này, có lẽ ngoại cảnh hỗn loạn, tuyệt vọng lớn quá. Ông ta tự nói:

“Bọn nhát chạy hết. Hay là tui nó khôn hơn mình. Tại sao mình ở lại đây để hứng đạn. Mình ở lại đây hy sinh liệu có thay đổi được tình hình không? Nếu bọn VC tiến tới nữa thì mình chạy đâu? Mình là dân Sài Gòn không quen địa hình địa vật ở đây. Nếu mình chết vợ con mình ra thế nào?”

Đại tá Nghĩa đã phì phà hết điều thuốc thứ nhì hồi nào không hay. Ông ta đã chứng kiến cảnh mua quan bán chức ở hậu phương, muốn làm tỉnh trưởng chung bao nhiêu triệu, trưởng ty cảnh sát bao nhiêu triệu, trưởng ty quan thuế bao nhiêu triệu và nhiều chuyện nôn mửa khác như báo chí gọi một ông tướng là Quế tướng công. Đại tá Nghĩa chiến đấu không phải để bảo vệ những thứ bản thủ đó mà ông ta đã phi nhỏ không tiếc lời với bạn thân. Nhưng cái gì làm cho ông ta đánh nhau chết thối, đó là cảnh dân MN không chấp nhận sống cuộc đời nô lệ dưới ách cộng sản, hay nói cách khác chiến đấu để con người Việt Nam được quyền sống như con người tự do, cái quyền mà ông ta cho là thiêng liêng nhất trong tất cả loại nhân quyền. Đại tá Nghĩa còn một cái yếu là ông ta thương người nghèo, nhất là người buôn gánh bán bưng. Ông ta cũng không hiểu tại sao thương những người này. Ông ta chiến đấu để hy vọng sau này hết chiến tranh cuộc đời bất hạnh của người nghèo bớt bất hạnh hơn.

Những tư tưởng thoáng qua trong đầu Đại tá Nghĩa nói lên cái yếu trong con người của mọi quân nhân. Ai cũng biết sợ trước nguy hiểm, ai cũng còn ích kỷ để mạng sống của vợ con lên bàn cân để cân với số phận của toàn thể một dân tộc.

Đại tá Nghĩa tính đến chuyện có thể đào ngũ như bao nhiêu người yếu tinh thần khác và ông ta có cái cơ là không thể bảo vệ sự thôi nát lâu hơn nữa.

Quẹt diêm đốt điều thuốc thứ ba, rít một hơi dài, bỗng ông chợt thấy trên đường, một người đàn ông, có lẽ dân Quảng Trị chạy loạn với đôi giồng gánh đựng bao nhiêu thứ tạp nhạp, với đôi mắt tuyệt vọng thế nào trên một gương mặt mệt mỏi, cùng hai đứa bé đi theo. Không thấy mẹ chúng nó đâu, có lẽ đã chết đâu đây trên đường chạy loạn. Bóng người đàn ông thất thểu trên đường như lời nguyện rửa của Thượng Đế trước cái tâm ác độc của con người. Ánh mắt tuyệt vọng này đã ám ảnh Đại tá Nghĩa trong bao nhiêu năm dài, có lẽ sẽ đeo đuổi ông ta mãi đến trọn đời. Cũng đôi mắt tuyệt vọng này khiến cho một luồng điện ở đâu đó không biết xẹt qua óc ông ta.

Ba chữ TÔ QUỐC, DANH DỰ, TRÁCH NHIỆM in trên mũ Đại tá của ông ta nhập vào tiềm thức ông ta từ ngày ra quân trường mà ông ta không ngờ. Lần này không biết là khói thuốc hay là dáng đi thất thểu của người chạy loạn làm cho những chữ đó từ bộ nhớ trong tiềm thức vọt lên. Ông ta bỗng nhiên tự thấy xấu hổ với chính mình khi có những tư tưởng hèn yếu tội lỗi vừa rồi. Đại tá Nghĩa vát thuốc đứng dậy lầm bầm: “Đ.M. (đây là quân nhân MN chính cống) đánh đến chết thôi! Hoặc tao chết hoặc mày chết”.

Đại tá Nghĩa về Bộ Tư Lệnh trình bày tình hình với Trung tướng Ngô Quang Trưởng và đề nghị một số biện pháp khẩn cấp để giữ trật tự cho Huế và giữ tinh thần cho quân nhân.

Đài phát thanh, truyền hình những lời quân nhân và dân chúng chuyên tai với nhau: “Ông Tướng Trưởng là một người nghiêm khắc nhất về mặt kỷ luật. Đừng giỡn mặt với ông ta. Đã có một số quân nhân đào binh, vô kỷ luật, cướp bóc bị bắt và bắn tại chỗ hay đưa về toà án quân sự mặt trận và đưa ra bắn liền sau khi toà kêu án. Những quân nhân bỏ trốn về Đà Nẵng cũng có một số bị bắn. Đã có nhiều đơn vị ở Trung Ương ra Huế tiếp viện trong đó có quân Dù. Quân ta bắt đầu phản công.”

Sự thật là những ngày đầu khi Tướng Trưởng đặt chân lên Huế, khi hỗn loạn và cướp bóc hoành hành dữ dội, chưa có một đào binh nào bị bắn và hình như suốt cuộc chiến cho đến khi lấy lại Quảng Trị chưa có một quân nhân nào bị bắt và bắn liền. Quân tiếp viện thì chỉ có một Sư Đoàn Dù nhưng cả tháng sau mới ra tới QK1. Tuy nhiên có những tay tỏ vẻ thông thạo tin tức đã quả quyết thấy lính Dù có mặt ở Gia Hội, ở Kim Long, v.v.

Suốt mấy tuần đầu, Đại tá Nghĩa đã tung ra đòn đánh giặc bằng mồm trong sự lo âu hồi hộp không biết mặt trận tan vỡ lúc nào, sự xuất hiện của những chiếc nón cối trên cầu Trường Tiền không biết lúc nào.

May mắn cho tất cả mọi quân nhân trong Bộ Tư Lệnh tiền phương, cái xấu không xảy ra. Sư Đoàn 1 và Sư Đoàn TQLC đã gan lì chịu đựng thêm được sự yểm trợ tối đa của Không Quân và Hải Quân Mỹ và Tổng thống Nixon nhất định không thương thuyết trên

thể yếu. Sự yểm trợ của Không Quân và Hải Quân VN, các đòn tuyên truyền xám trong chiến tranh tâm lý bắt đầu có tác dụng. Tâm lý sợ, ý muốn đào thoát về Đà Nẵng đã bớt đi. Kỷ luật quân đội, một thời xem thường, đã được mọi quân nhân tôn trọng. Binh sĩ rã ngũ từ mặt trận Quảng Trị chạy về đã bằng lòng theo Quân Cảnh lên xe về trung tâm huấn luyện Văn Thánh, nơi ông Tướng Trưởng làm chỗ tập trung tàn binh của đủ mọi thứ binh chủng, tái huấn luyện và ghép vào đơn vị tân lập. Triệu chứng rõ nét nhất của sự ổn định tình hình tại một thành phố sát tiền tuyến là một số nhà đã bắt đầu mở cửa. Số đó càng ngày càng tăng thêm. Mỗi ngày Đại tá Nghĩa phấn khởi báo cáo với vị Tư Lệnh: hôm nay ước lượng 10% nhà mở cửa so với 8% hôm qua, v.v.

o O o

Đến khi Sư Đoàn Dù ra Huế đầy đủ, cuộc sinh hoạt tại đây gần như trở lại bình thường.

Sau này khi thấy những “nhà ái quốc” hải ngoại hăng tiết vọt đầu võ mồm với nhau, Đại tá Nghĩa không ngăn được chửi thề: “Mẹ kiếp! Phải các bố đem võ mồm về VN đấu với CS thì hay biết chừng nào! Đã ra thân ăn nhờ ở đậu nước ngoài vì mất nước mất nhà mà vẫn chưa biết nhục; vẫn hãnh diện với cái tật chia rẽ, tay nào cũng vỗ ngực chỉ có ta đây chống Cộng, ta đây ái quốc, tất cả những thằng khác đều là cò mồi. Rồi lăn vào nhau đấu võ mồm làm trò cười cho cộng sản và làm cho người bản xứ lấm bầm: đám này đều xung chống Cộng nhưng đánh nhau quá hăng thảo nào mà không mất nước!”

Đại tá Nghĩa lần lượt thăm các “thân chủ” là những đơn vị trưởng mà ông ta có nhiệm vụ phối hợp công tác và nhờ sự giúp đỡ của họ vì ông ta thật sự chỉ có hai bàn tay không và khẩu súng Colt bên hông. Ông ta đi thăm:

- Đại tá Chu Văn Sáng, Chánh sở 1 ANQĐ;
- Đại tá Dương Quang Tiếp, Giám Đốc Cảnh Sát QK1, trưởng đoàn công tác của đơn vị Tinh Báo chiến trường 101 tại QK1;
- Đại tá Lê Văn Hai, Chỉ huy trưởng đoàn công tác của Nha Nghiên Cứu tại QK1;
- Đại tá Phó trưởng phòng II Bộ Tư Lệnh/TP;
- Đại tá Phan Phiên, Tham mưu phó Chiến Tranh Chính Trị,
- Đại tá (sau lên phó đề đốc) Hồ Văn Kỳ Thoại, Tư Lệnh Hải Quân Vùng I;
- Đại tá (sau lên chuẩn tướng) Nguyễn Đức Khánh, Tư Lệnh Sư Đoàn I Không Quân.

Mặt trận ổn định đã dần dần đưa đến sự thay đổi tương quan lực lượng khi vị Tư Lệnh chiến trường có thêm Sư Đoàn Dù đầy đủ tại Huế, cộng thêm một Liên Đoàn BĐQ, một Thiết Đoàn Chiến Xa M48 tối tân hơn M41, nhiều Tiểu Đoàn pháo tự hành 175ly có tầm bắn xa tương đương với pháo 122ly và 130ly của địch.

Trên mặt trận phía Tây, các đơn vị Sư Đoàn 1 lần lượt tái chiếm các vị trí đã mất trước kia sau nhiều trận giao tranh đẫm máu. Nổi bật nhất là trận tái chiếm căn cứ Bastogne. Nhờ chiếm lại các vị trí này mà Bộ Tư Lệnh/TP mới hết bị pháo kích. Ở mặt trận Bắc, quân BV đã trở lại thế thủ và không ảnh cho thấy họ tổ chức các công sự phòng thủ vững chắc tại vị trí họ chiếm đóng từ sông Thạch Hãn (Bắc Quảng Trị) đến sông Mỹ Chánh (Nam Quảng Trị). Lực lượng phòng thủ ước lượng trên một quân đoàn, chia làm hai bộ phận. Bộ phận tiền tuyến cỡ hai sư đoàn. Sau một thời gian bị hao hụt trong tác chiến, bộ phận tiền tuyến lui về tuyến sau để cho hai sư đoàn khoẻ lên thay.

Trên mặt trận chỉ có giao tranh lẻ tẻ của bộ binh hai bên làm nhiệm vụ thám sát. Trận chiến chính yếu diễn ra giữa pháo binh đôi bên. Theo sự ước tính của P2 Bộ Tư Lệnh/TP, số đạn pháo hai bên rót vào trận địa của nhau như sau: bên MN 60,000 quả trung bình mỗi ngày gồm đủ loại pháo trên bờ và dưới biển chưa kể bom của Không Quân chiến thuật và phi vụ B52. Phía BV, mỗi ngày bắn khoảng 10,000 quả. Trên một trận địa nhỏ hẹp như khu vực Quảng Trị, hỏa lực pháo binh của đôi bên sử dụng thật là khủng khiếp và không kém một mặt trận nào trong Đệ Nhị Thế Chiến.

Về Đại tá Nghĩa, ông ta bận rộn với cuộc chiến tranh phi quy ước bên lề cuộc chiến quy ước. Ông ta nhờ Đại tá Phan Bá Hoà, tỉnh trưởng Quảng Trị giới thiệu để tuyển mộ một số dân vệ tinh Quảng Trị chạy thoát được về Huế. Những chiến sĩ tình nguyện này được huấn luyện đánh du kích, võ trang nhẹ nhàng, sau đó thâm nhập trở lại Quảng Trị đang bị quân BV chiếm đóng để khuấy rối hậu phương địch. Đại tá Nghĩa còn vươn cánh tay chiến tranh ngoại lệ ra xa trên đường mòn Hồ Chí Minh, phía sườn Tây của chiến trường với các toán Biệt Kích Dù của Đại tá Hai. Người ngoài cuộc không rành tổ chức chiến đấu bí mật này gọi chung một danh từ là “biệt kích dù”. Đây là những con người can trường được huấn luyện đặc biệt, trang bị đặc biệt. Họ hoạt động từng toán 4 đến 5 người do một sĩ quan cấp úy chỉ huy. Họ được đưa vào hậu tuyến địch bằng cách nhảy dù hay được xâm nhập bằng trực thăng khi địa hình cho phép. Nhiệm vụ các toán này là quan sát các đơn vị, cơ sở địch và báo cáo về bộ chỉ huy để nơi này liên lạc với Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn cho phi cơ oanh kích. Nơi nào nằm trong tầm pháo binh thì dùng pháo tiêu diệt. Họ còn có nhiệm vụ phá hoại các cơ sở chỉ huy, các kho tiếp tế, đạn dược của địch cũng như khi cần thì đặt mìn trên các trục giao thông của địch. Sự thiết kế để mở một cuộc hành quân biệt kích như vậy rất phức tạp, từ nghiên cứu không ảnh, nghiên cứu địa hình, bãi đáp, cách thức xâm nhập, hệ thống liên lạc, xuất thoát. Về phần kỹ thuật thiết kế hành quân do Bộ Tham Mưu của Đại tá Hai đảm nhiệm. Những khu vực hoạt động, nhiệm vụ riêng biệt, phối hợp hoạt động do Đại tá Nghĩa ấn định với Đại tá Hai theo nhu cầu chiến trường của Trung tướng Trường. Ngoài những toán đang hoạt động thực sự, Đại tá Nghĩa còn có 5 toán giả để chơi trò hư thực với địch. Những toán giả này cũng liên lạc với bộ chỉ huy và thỉnh thoảng nhận lệnh từ bộ chỉ huy như các toán thực. Đại tá Nghĩa được tình báo bạn cho biết là phía BV có một toán tình báo kỹ thuật do Tiệp Khắc yểm trợ để yểm trợ cho chiến trường Trị-Thiên. Nhiệm vụ của toán này là tìm vị trí các đài phát thanh vô tuyến và giải mã các công điện mật. Họ đúng là đồng nghiệp của P7 Bộ TTM Quân Lực VNCH.

Đọc bờ biển của địch, Đại tá Nghĩa đã tung các toán người Nhái biệt kích của Liên Đoàn Người Nhái Hải Quân để thu thập tin tức và phá hoại. Công tác của các toán người Nhái này được Trung tướng Trường đánh giá cao.

Về phương tiện hoạt động, Đại tá Nghĩa có một bộ tham mưu nhỏ gồm hai sĩ quan do Sở 1 An Ninh Quân Đội (ANQĐ) biệt phái là Thiếu úy (sau lên trung úy) Trúc và Đại úy và bốn Hạ sĩ quan do Phòng ANQĐ của Bộ Tư Lệnh/TP lựa lọc và thanh thoả an ninh. Thật may cho Đại tá Nghĩa, hai sĩ quan biệt phái tuy mới lần đầu làm việc với ông ta, tỏ ra là những cộng sự viên đặc lực, tận tâm với công việc giao phó, làm việc hết mình nhất là trong bầu không khí chiến tranh, việc làm không giờ giấc, có việc là phải làm. Bộ tham mưu chiến tranh ngoại lệ này ít người đến mức không ai ngờ lại là công cụ hết sức hữu hiệu giúp cho Đại tá Nghĩa điều hành những mặt trận khác nhau của trận chiến tranh kỳ cục này.

Giờ giấc làm việc của Đại tá Nghĩa cũng kỳ cục như công việc của ông ta. Buổi sáng, sau khi nghe thuyết trình về tình hình địch bạn trong 24 giờ qua, ông ta đi làm việc với các “thân chủ” khác nhau ở nhiều địa điểm khác nhau trong thành phố. Người ngoài cuộc có lẽ lấy làm lạ, sao có một viên đại tá của Bộ Tư Lệnh/TP không có việc làm, chạy rong chơi ngoài đường như thế này. Buổi chiều, ông ta ngồi ở bàn giấy kế bên bàn của Chánh Văn Phòng trong phòng lớn dùng làm văn phòng Tư Lệnh vừa là phòng chờ đợi. Khách đến thăm Trung tướng Trường đủ hạng người, đa số là chỉ huy trưởng đơn vị. Ngoài ra còn phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình quốc tế và trong nước. Thỉnh thoảng có những nhân vật cao cấp của chính phủ Trung Ương, các nhân vật chính trị, các đoàn thể nhân dân ủy lạo binh sĩ. Khi ngồi chờ đợi được vị Tư Lệnh chiến trường tiếp, có lẽ họ ngạc nhiên thấy trong phòng đó có một viên đại tá hình như rồi việc nhất tại Bộ Tư Lệnh, nơi mà mọi người làm việc tất bật. Viên sĩ quan này, trước mặt là một chồng báo, ngồi đọc báo một cách an nhiên tự tại, thỉnh thoảng ngừng phì phà vài hơi thuốc. Ít có ai đến tiếp xúc chuyện vãn với ông ta. Trông ông ta giống như mấy người ăn không ngồi rồi, vào công viên, ngồi trên băng đọc báo, thưởng hoa.

Người nào có làm việc trong Bộ Tư Lệnh dưới quyền Trung tướng Trường mới biết ông ta nghiêm khắc thế nào đối với thuộc cấp trong giờ làm việc. Đừng nói chỉ ngồi đọc báo, chỉ tậm lại đầu lảo vài câu cho đầu óc thư thả khi làm việc quá nhiều cũng ít có sĩ quan tham mưu nào dám làm trong bầu không khí “làm việc hết mình” tại Bộ Tư Lệnh/TP.

Ở đâu mà có một nhân vật nhàn hạ, một con chim lạ lạc vào không khí chiến tranh này! Đúng là chiến tranh thật vì thỉnh thoảng pháo tầm xa BV từ phía Tây Huế nã đạn vào Bộ Tư Lệnh. Trận pháo kích này kéo dài cả tháng trước khi các vị trí pháo binh địch bị Sư Đoàn 1 chiếm cứ. Nhờ phước lành của Ông Trên, sĩ quan pháo binh BV có lẽ là chính gốc bản cố nông chưa biết tính toán nên bắn hoài mà không trúng toà nhà lầu cao và lớn nhất trong khu vực làm trụ sở cho Bộ Tư Lệnh/TP.

Nhân vật nhân hạ này là Đại tá Nghĩa được Trung tướng Trường giao thêm cho một nhiệm vụ. Buổi chiều ông ta phải đọc một núi báo và tin tức các hãng thông tấn quốc tế, các đài phát thanh kể luôn bản kiểm thính đài Hà Nội và đài Giải Phóng để làm một bản tổng kết tình hình chiến lược và thuyết trình cho vị Tư Lệnh khi hết khách.

Trong chiến tranh, khi yếu ta phòng thủ, khi mạnh ta tấn công. Quân Đoàn 1 hiện đang ở thế mạnh đối với quân BV. Nhu cầu chính trị của Tổng thống Thiệu là phải tái chiếm Quảng Trị trùng hợp với mục tiêu của Tổng thống Nixon về vấn đề Việt Nam trong cuộc chạy đua vào Toà Bạch Ốc nhiệm kỳ 2. Lấy lại Quảng Trị tất nhiên phải đổ nhiều máu, có thể rất nhiều máu của quân sĩ Bắc cũng như Nam. Phía Mỹ đã yểm trợ mạnh mẽ Không Quân và Hải Pháo để cho các đơn vị VNCH củng cố lại mặt trận sau khi Sư Đoàn 3 tan rã và một phần tỉnh Quảng Trị bị chiếm. Quân BV bây giờ đang xây dựng các hệ thống phòng thủ mạnh mẽ chứng tỏ họ có ý định ở lại Quảng Trị vĩnh viễn.

Chuyện tái chiếm lại Quảng Trị cũng là nỗi ám ảnh của quân nhân các cấp ở Quân Đoàn 1 vì quân nhân ở bất kỳ nơi đâu và thời đại nào cũng có chung một tâm trạng: không chấp nhận thua và rủi bị thua là phải phục thù nếu có cơ hội. Cơ hội đây là ý muốn của cấp lãnh đạo chính trị, nhất là về phía Mỹ họ sẽ yểm trợ tối đa về Không Quân, Hải Quân và Tiếp Vận. Cơ hội cũng là tình trạng tương quan lực lượng có lợi cho miền Nam.

Sự tái chiếm Quảng Trị đã được quyết định.

Một ngày tháng 7, một phiên họp tối cao và tối mật diễn ra tại Bộ Tư Lệnh/TP dưới sự chủ tọa của Trung tướng Trường. Tham dự có Trung tướng Lâm Quang Thi – Tư Lệnh phó, Thiếu tướng Hoàng Văn Lạc – tân Tham Mưu trưởng thay thế Tướng Nguyễn Duy Hình được chỉ định làm Tư Lệnh Sư Đoàn 3 tân lập hiện đang được tái huấn luyện và trang bị tại một căn cứ cạnh Đà Nẵng. Về đơn vị trưởng có mặt các tướng Lê Quang Lương – Tư Lệnh Sư Đoàn Dù, Bùi Thế Lân – Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, Tư Lệnh Sư Đoàn 1, Tư Lệnh Lữ Đoàn Thiết Giáp, Tư Lệnh BĐQ, Tư Lệnh Không Quân, Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1. Sĩ quan Bộ Tư Lệnh có Đại tá Nghĩa – phụ tá đặc biệt, Đại tá Thân – phụ tá Hành Quân, các trưởng phòng 1, 2, 3, 4 và Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ Huy Tiếp Vận Vùng 1.

Sau khi Trưởng phòng 2 trình bày tình hình địch, Trưởng phòng 1 tình hình quân số, Trưởng phòng 4 tình hình tiếp vận, Trung tướng Trường cho biết ông ta quyết định tấn công lấy lại Quảng Trị và khu vực lãnh thổ Quảng Trị chạy dài đến sông Thạch Hãn, giới hạn của cuộc tấn công. Ý định điều quân của Tư Lệnh: sử dụng hai Sư Đoàn Dù và TQLC được tăng phái Thiết Giáp, Pháo Binh và BĐQ bố trí thành hai cột tiến song song từ Nam lên Bắc. TQLC cột phải, Dù cột trái. Mục tiêu là tỉnh lỵ Quảng Trị. Giới hạn tấn công ở sông Thạch Hãn. Tuyến xuất phát từ sông Mỹ Chánh. Ngày N tấn công sẽ cho biết sau trong lệnh hành quân. Hành quân được đặt cho mật danh Lam Sơn 72.

Tướng Trường ngừng lại một chút rồi tiếp tục:

– Trong cuộc tấn công này sự bảo mật tuyệt đối là một điều tối cần thiết, một trong những yếu tố thành công. Để phụ vào sự bảo mật mà các đơn vị trưởng áp dụng trong phạm vi đơn vị cơ hữu, cần phải làm cho địch hiểu lầm về ý định hành quân của ta, nghĩa là phải đánh đòn “Đương Đông Kích Tây”. Trong ý định đó, Đại tá Nghĩa được chỉ định mở cuộc hành quân lừa địch này. Kế hoạch hành quân lừa địch được gọi là Phụ bản G của lệnh hành quân Lam Sơn 72 không phổ biến cho bất kỳ giới chức nào. Đại tá Nghĩa sẽ trình bày riêng cho tôi lệnh hành quân của ông ta càng sớm càng tốt. Khi cần yểm trợ của các đơn vị, Đại tá Nghĩa sẽ trình bày miệng với đơn vị trưởng.

Lệnh hành quân của QLVNCH làm theo mẫu của Quân Lực Mỹ mà các sĩ quan đi học các khoá Chỉ Huy và Tham Mưu trung và cao cấp được huấn luyện kỹ để viết ra. Thông thường lệnh hành quân ở cấp nào cũng có ba phụ bản: Phụ bản 1 là tình hình địch do phòng 2 cung cấp; Phụ bản 2 là kế hoạch tiếp vận do phòng 4 cung cấp, Phụ bản 3 là đặc lệnh truyền tin. Lần này và lần đầu tiên trong suốt cuộc chiến tranh trên chiến trường Việt Nam, lệnh hành quân lại có thêm một phụ bản gọi là Phụ bản G không phổ biến. Đây là kế hoạch hành quân lừa địch.

Sau buổi họp, Đại tá Nghĩa ngồi thờ lại ở phòng họp trong đầu nghĩ vẩn vơ: “Lừa địch, C&D, Đương Đông Kích Tây! Quái, ngày xưa Tôn Võ Tử, ngày nay các lý thuyết gia quân sự, tại sao các ngài lại bày trò chơi chữ cho khổ thân con thế này! Lừa địch, nguyên tắc nghe hay lắm nhưng lừa cách nào bây giờ? Mà địch là thằng chuyên môn lừa đảo, ăn gian nói dối. Trong môn lừa đảo phải nhìn nhận nó là bạc sư. Nó đã lường gạt toàn thể dân tộc Việt Nam và cả thế giới để từ con số không mà tạo ra cơ nghiệp ngày nay. Lừa gạt CS khác gì mình đi gạt một thằng chuyên tráo bài ba lá đánh bạc với mình để mình ăn gian nó! Mẹ kiếp! Đúng là số con rệp, lúc nào cũng được giao những nhiệm vụ kỳ cục nhất trong cuộc chiến này. Mình cũng đã trở tài lừa đảo khi mới đầu cuộc chiến để trấn an dân chúng và giữ vững tinh thần binh sĩ. Nhưng ngón tuyên truyền đó nhắm vào phe ta, làm gì gạt được thằng Cộng trong trận tấn công này. Khổ thật!”

Đại tá Nghĩa rời phòng họp ra thẳng nhà Thủy Tạ bên sông Hương kêu một tách cà-phê. Nhà Thủy Tạ này là Câu Lạc Bộ Club Nautique khi trước. Sau khi tạm đóng cửa trong những ngày hỗn loạn tại Huế, Câu Lạc Bộ mở cửa lại. Nếu là du khách hay người rỗi rảnh công việc, buổi sáng đẹp trời ra balcon nhà Thủy Tạ nhâm nhi một tách cà-phê nhìn sông Hương lững lờ trước mắt, xa xa những rặng núi xanh chen chúc in hình lên nền trời xanh phía Tây Huế, thì thật là thú vị cho những người biết thưởng thức thiên nhiên.

Hôm nay cũng dòng sông lững lờ đó, những rặng núi xanh đó mà Đại tá Nghĩa hình như không ý thức được sự hiện diện. Đầu óc ông ta quay cuồng với hai chữ “làm sao?”. Ông ta nghĩ phải chi hỏi nầy Trung tướng Trường nói thêm một câu như thế này phải dễ dàng cho mình biết bao nhiêu: “Nhiệm vụ của Đại tá Nghĩa thật đặc biệt mà cũng thật khó khăn. Tôi mong toàn thể đơn vị trưởng, vì lợi ích chung, triệt để giúp đỡ Đại tá Nghĩa khi ông ta cần.”



Ông ta ao ước phải chi người ta giao cho mình một trung đoàn thiện chiến để đánh nhau thì thú biết mấy vì không phải nhúc óc như hiện tại. Nếu mình thành công thì đỡ tổn xương máu cho anh em Dù và TQLC. Nhưng để gì thành công trong hoàn cảnh chiến trường như vậy với phương tiện cơ hữu mình có trong tay như bây giờ. Bao nhiêu “cái phải chi” diễn qua óc, cuối cùng cái chất nghệ sĩ đã giúp Đại tá Nghĩa tìm thấy ánh sáng mặc dù còn lờ mờ.

Trong khi học Chi Huy Tham Mưu cao cấp nơi người ta dạy về Chiến Thuật và Cao Đẳng Quốc Phòng nơi dạy về Chiến Lược, Đại tá Nghĩa thường tranh luận với đồng bạn về quan niệm tiến bộ kỹ thuật nhất là môn điện tử ảnh hưởng đến chiến lược và chiến thuật thế nào. Đa số cho rằng tiến bộ kỹ thuật sẽ đảo lộn các nguyên tắc chiến tranh. Có người cực đoan hơn cho rằng chiến lược, chiến thuật là những quan niệm cổ lỗ sĩ trong chiến tranh cổ điển. Họ nghĩ rằng với sự tiến bộ của môn điện tử áp dụng vào các hệ thống phóng hỏa lực vào mục tiêu địch, không cần chiến thuật, chiến lược. Thằng ngu nào cũng có thể chỉ huy, chỉ cần dám thò tay nhấn nút là đủ. Đại tá Nghĩa thì nghĩ khác. Các tiến bộ của môn điện tử trong các loại vũ khí và quân dụng giúp cho người cầm quân biết vị trí của địch rõ hơn, có hỏa lực bắn chính xác hơn. Những tiến bộ này chỉ ảnh hưởng đến chiến thuật tức là sự đụng độ trên chiến trường giữa hai lực lượng thù địch. Tiến bộ đó rút ngắn thời gian tác chiến, tiết kiệm xương máu, rút ngắn thời gian nếu biết khai thác về chiến lược. Riêng về chiến lược và những nguyên tắc chiến tranh là những yếu tố ít bị ảnh hưởng của tiến bộ kỹ thuật. Cứ nhìn quân đội Mỹ đánh nhau với CSBV. Trên thế giới này chưa có quân đội nào trang bị những máy móc tối tân bằng quân đội Mỹ trong việc dò tìm địch, sự chính xác của pháo binh trên bờ, dưới biển và sự chính xác của trái bom Không Quân. Thế mà Mỹ có thắng được BV đâu. Mỹ không thắng là do lỗi lầm chiến lược chớ về kỹ thuật điện tử trong dụng cụ chiến tranh, có nước nào bằng Mỹ nổi. Như thế phải trở về vấn đề chiến lược.

Chiến lược trước hết là một nghệ thuật, nghệ thuật làm sao mạnh hơn địch khi địch đánh ta hoặc ta tấn công địch mặc dầu lực lượng ta yếu hơn địch như danh tướng Napoléon đã nói. Mà đã nói nghệ thuật thì phải nói đến người nghệ sĩ đầu đó là “nghệ thuật đánh nhau”. Khi nói đến nghệ sĩ là nói đến sự sáng tạo của chất xám. Lúc ở trong phòng họp Đại tá Nghĩa có ý nghĩ trách Trung tướng Trưởng giao nhiệm vụ mà không nói đến phương tiện. Bây giờ ông vỡ lẽ ra ông đã trách lầm vị chỉ huy của mình. Trong trận đánh Dương Đông Kịch Tây, phương tiện ở trong đầu mình. Tất cả do mình biết vận dụng phương cách đó hay không. Mà vận dụng phương tiện trong đầu là sáng tạo, không ngót sáng tạo chớ còn gì nữa.

Đại tá Nghĩa khoan khoái rời nhà Thủy Tạ và đến gặp Đại tá Tiếp Cảnh Sát. Hôm qua ông ta báo cáo cho Đại tá Nghĩa biết một nhân viên đặc biệt của ông ta mới phát giác một ổ tình báo của BV tại Huế dưới nguy tích là một con đò trên sông Hương chở khách đi tìm hoa. Dưới đò có một cô gái độ 30 tuổi người Quảng Trị, với sắc đẹp khêu gợi, là nhân viên nòng cốt của tổ chức tình báo này. Đã có vài khách tìm hoa là sĩ quan hào hoa trong

những màn ái ân nảy lửa trên sông Hương đã vô tình tiết lộ cho người đẹp nhiều tin tức quý giá.

Đại tá Tiếp xưa là đàn em của Đại tá Nghĩa nên lối nói chuyện với thượng cấp cũ rất thân mật. Sau khi kể cho Đại tá Nghĩa trường hợp nào nhân viên đặc biệt của ông ta phát giác được tổ quỷ này, Đại tá Tiếp đặt câu hỏi: “Sao anh Năm, chừng nào anh cho lệnh hốt ỏ đây?”

Đại tá Nghĩa nhìn thẳng vào mặt Đại tá Tiếp hỏi lại:

– Chú thấy bắt nó lợi hay nuôi nó lợi hơn?

Ngừng một chút, ông ta tiếp:

– Tôi đang có liều thuốc độc muốn chuyển đến cha con nó. Tôi tin nội công của chú trong nghề này cũng thâm hậu lắm rồi nên mới giao cho chú làm chuyện khó khăn này. Chú nhớ công tác tối mật nhé. Đây là những việc chú phải làm:

Thứ nhất cho canh chừng thường trực mục tiêu. Nhớ lựa nhân viên canh chừng cho kỹ. Không cho bất kỳ cơ quan an ninh nào, Cảnh Sát Đặc Biệt, An Ninh Quân Đội bắt nếu họ phát giác. Nói là có lệnh của tôi bảo nuôi.

Thứ nhì, tìm một sĩ quan người Nam bảnh trai, đặc biệt là nhậu không say, đóng vai một Đại úy Nhảy Dù hào hoa để bắt bớ với người đẹp. Đưa viên sĩ quan này đến gặp tôi liền nếu chú tìm được và thanh thoả an ninh.

Từ già Đại tá Tiếp, Đại tá Nghĩa vào văn phòng nói với Trung tá Đức, Chánh Văn Phòng, trình lại ông Tướng là ông sẽ đi công tác một tuần lễ, không có mặt tại Bộ Tư Lệnh.

Luôn ba ngày sau, sáng nào Đại tá Nghĩa cũng ra nhà Thủy Tạ uống cà-phê. Ông ta ngồi lại rất lâu có khi đến trưa rồi kêu lên một đĩa cơm ăn luôn tại đó. Bình thường ông ta hút thuốc rất điều độ, ba điếu một ngày sau mỗi bữa ăn. Nhưng những lúc bắt bộ óc làm việc với tốc độ cao, ông hút hết điếu này qua điếu khác. Có khi vừa châm một điếu, chỉ rít một hơi rồi suy nghĩ làm ông ta quên, thấy điếu thuốc mới đốt. Ông ta cười các bác sĩ nghiên cứu tác hại của thuốc lá, khuyên bỏ thuốc vì nói hại đủ chuyện đến sức khoẻ. Điềm đó đồng ý nhưng các vị này quên khía cạnh lợi của nó đối với các nghệ sĩ. Các vị đó hãy nghe bài thơ Chiều của thi sĩ nào đó hình như là Hồ Dzếnh được phổ nhạc tuyệt vời trong đó có khói thuốc. Với người khác thì không biết nhưng đối với con người nửa lính nửa nghệ sĩ như cá nhân ông, khói thuốc là chất kích thích cho hoạt động trí não. Có lẽ nhờ nó mà bao nhiêu cảm hứng, ý kiến hay ho từ chất xám quyện lại với khói thuốc để sau cùng biến thành tư tưởng có mạch lạc, có hệ thống. Tuy nhiên, lần này hình như khói thuốc mất công dụng. Luôn ba ngày đã đốt không biết bao nhiêu điếu thuốc nhưng những câu hỏi hóc búa làm ông ta nhức đầu vẫn chưa tìm ra câu trả lời thoả đáng.

**Câu hỏi đầu tiên:** “Địch biết ý định tấn công của ta không?” Câu trả lời là tình báo CS chỉ cần đọc các điện báo (télégramme de presse) hàng ngày của thông tin viên quốc tế tại Việt Nam, các lời tuyên bố của các giới chức cao cấp Mỹ–Việt thì ý định đó rõ như ban ngày. Kết luận không thể giấu được.

**Câu hỏi thứ nhì:** “Mục tiêu tấn công”. Tại QK1, trong tình thế hiện tại, không có mục tiêu tấn công nào có giá trị chiến lược hơn Quảng Trị nghĩa là tác động đến tình hình chính trị. Với cách bố quân hiện tại thì một anh sĩ quan tham mưu bạch diện thư sinh nào cũng thấy mục tiêu hợp lý nhất nằm trong hai chữ “Quảng Trị”. Không thể nào gạt được địch về mục tiêu tấn công ví dụ làm cho họ tin rằng tấn công sẽ hướng mũi về sườn Tây, tuyến của Sư Đoàn 1 hoặc về phía Nam, tuyến của Sư Đoàn 2.

Trong điểm này, Đại tá Nghĩa thấy các bạn đồng nghiệp phụ trách C&D trong quân đội Đồng Minh hồi Thế Chiến II đã may mắn hơn ông nhiều. Họ có nhiều điểm làm cho quân Đức phân vân không biết Đồng Minh đổ bộ ở đâu để giải phóng Âu Châu trên bờ biển Pháp đối diện với đảo quốc Anh? Nếu quân Đức tin là phía Bắc thì họ còn phân vân giữa bờ biển Normandie hay Pas de Calais gần trung tâm Bá Linh hơn? Những người phụ trách chiến dịch Dương Đông Kịch Tây trong cuộc đổ bộ Normandie có rộng không gian điều động hơn Đại tá Nghĩa nhiều. Hành quân Pôle Nord đã thành công gạt được Hitler tin rằng điểm đổ bộ chính là Pas de Calais. Normandie chỉ là hư chiêu. Tuy nhiên hành quân này đã phải hy sinh một số kháng chiến quân Hoà Lan để cho địch tin.

Suy nghĩ nát nước, Đại tá Nghĩa đành phải chấp nhận là không thể che dấu được mục tiêu tấn công.

**Câu hỏi thứ ba:** “Lực lượng tấn công”. Ở điểm này chỉ cần đọc báo cũng biết tại QK1 chỉ có hai đơn vị có khả năng tấn công và cũng là hai đơn vị thiện chiến nhất của MN: Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn TQLC cộng thêm BĐQ không hơn một Lữ Đoàn và một Thiết Đoàn Chiến Xa mới M48. Các sư đoàn cơ hữu của QĐ1 hiện đang kẹt cứng. Sư Đoàn 2 kẹt với mặt trận Quảng Ngãi, Sư Đoàn 1 kẹt ở sườn Tây Huế, Sư Đoàn 3 chưa hoàn tất tái thành lập ở Đà Nẵng.

Kết luận là không thể giấu được tầm vóc của đám tấn công.

Câu hỏi thứ tư: “Thời gian tấn công” hay là ngày N của hành quân Lam Sơn 72. Hiện giờ chưa ấn định dứt khoát nhưng có thể che giấu được nếu áp dụng triệt để quy luật an ninh tài liệu và an ninh công tác cộng thêm với công tác lừa địch.

Sau khi suy nghĩ nát nước về tất cả vấn đề đặt ra trong hành quân lừa địch này, Đại tá Nghĩa ngao ngán đành tạm kết luận: “Đúng về phía địch nhận xét, ý định tấn công, mục tiêu tấn công, lực lượng rõ như ban ngày không thể nào lừa được ở những điểm này. Về thời gian tấn công, nếu bảo mật giỏi thì cũng giấu được ngày N là ngày nào, còn khoảng

thời gian nào thì không giấu được vì công việc chuẩn bị một cuộc tấn công lớn không thể nào che giấu được tai mắt của địch ở chung quanh các đơn vị lớn của phe ta.”

Sau ngày đầu thoáng thấy ánh sáng ở cuối đường hầm, Đại tá Nghĩa lại thấy mình lâm vào một mê hồn trận không lối thoát. Đúng là bài toán không có đáp số hay là mình còn ngu muội không thấy đáp số. Đại tá Nghĩa lẩm bẩm một mình sau khi rời khỏi nhà Thủy Tạ với dáng điệu khổ não của một anh chàng thua bạc.

Qua ngày thứ tư, Đại tá Nghĩa không ra nhà Thủy Tạ uống cà-phê nữa. Ông bảo tài xế lái xe lên chùa Thiên Mụ. Con người thất vọng cuộc đời đen bạc này định quy y chăng? Nếu thế thì khá tiếc vì tuồng hát mới kéo màn sơ đoạn đầu đã sớm hạ màn với chữ Vãn tồn ten trên màn nhung. Khán giả đã mua vé rồi đời nào chịu như vậy! Đại tá Nghĩa là bầu gánh cũng đâu chịu như vậy!

Không, Đại tá Nghĩa không phải là người dễ dàng bỏ cuộc. Sở dĩ hôm nay lên đây là ông ta hy vọng đắm mình trong khung cảnh thoát tục của chùa, quên hết những gì suy nghĩ trong mấy ngày qua, đầu óc sẽ minh mẫn hơn, may ra có những tia sáng huyền diệu nào từ vô thức dấy lên. Có thể là trực giác một đôi khi bén nhạy của ông ta hướng dẫn hành động có vẻ lẩn thẩn như vậy.

Đến chùa, Đại tá Nghĩa xin phép vị trụ trì cho vào lễ Phật. Ông ta dâng hương, quỳ lạy với tất cả lòng thành khấn trước tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, xin Người từ bi tha thứ cho kẻ trần tục mê muội đã phạm bao nhiêu lỗi lầm trong cõi trần tục lụy này, nay biết ăn năn hối ngộ đến vọng bái Người để xin tình thương bao la của Người. Sau đó, ông ta ra vườn hoa ngắm cảnh. Không khí hoà bình, thanh tịnh nơi đây giúp cho Đại tá Nghĩa thấy dễ chịu hơn. Đâu đây tiếng líu lo của những con chim quyen làm cho ông ta cảm thấy cất đi được quả tạ to lớn đã đè lên óc từ mấy ngày qua. Từ vườn hoa, ông ta xem bảo tháp, nhìn tượng hai ông Thiện-Ác trước cửa rồi ra trước chùa ngồi xem sông Hương êm đềm dưới chân đồi. Ông ta ngồi đó không biết bao lâu trong cảnh thân tâm an lạc. Không có thời gian, không có luân thế gian với chiến tranh, tội ác. Không có lo nghĩ gì hết. Đúng là thoát tục.

Cảnh thiên thai trong tâm kéo dài không biết bao lâu. Bỗng nhiên nhiều tiếng đại bác phía Lăng Gia Long lôi Đại tá Nghĩa về thực tại. Lần này tự nhiên ông ta nhìn thấy một giải pháp cho những vấn nạn đã hành hạ tâm thức ông mấy ngày qua. Không biết giải pháp đúng hay sai, hay hoặc dở nhưng ít ra đó cũng là giải pháp.

Lần này với cái đầu thư thả, ông ta nghĩ mình không thể lừa nó về mục tiêu tấn công, lực lượng tấn công, tại sao không lừa về ý định điều quân tấn công. Bên mình tấn công trực diện với hai Sư đoàn làm hai mũi dùi tiền song song từ Nam lên Bắc. Ý định hành quân này quá cổ điển, quá giản dị, thiếu sự sáng tạo. Nhưng phải tấn công như vậy vì phương tiện tấn công quá eo hẹp, chỉ có hai Sư đoàn. Nếu có bốn Sư đoàn thì Đại tá Nghĩa đã đề nghị với Trung tướng Trưởng một đòn tấn công khác mà ông cho rằng lợi hại hơn vì đặt

địch vào thế bị tấn công gọng kìm. Ý định hành quân là tấn công với hai Sư đoàn Bộ Binh đi làm hai cột song song đánh từ Nam lên Bắc, mục tiêu tỉnh lỵ Quảng Trị như kế hoạch của Trung tướng Trường. Tuy nhiên mũi tấn công này là diện hay nỗ lực phụ. Điểm hay nỗ lực chính là mũi tấn công từ Bắc xuống Nam ép lực lượng phòng thủ BV ở giữa hai gọng kìm từ Bắc xuống và từ Nam lên. Mũi tấn công chính này do Sư Đoàn Dù nhảy xuống khu vực Đông Hà chiếm ngã ba chiến lược này để ngăn quân tiếp viện và tiếp liệu từ lãnh thổ BV xuống mặt trận Quảng Trị. Sư Đoàn Dù sẽ phối hợp với Sư Đoàn TQLC đổ bộ lên Cửa Việt, một hải cảng nhỏ nằm ngang với Đông Hà trên bờ biển. Hai Sư Đoàn Dù và TQLC có giá trị chiến đấu ngang với bốn sư đoàn BV. Mũi dù này phối hợp với cách quân Nam khép quân phòng thủ BV ước lượng trên một quân đoàn vào một cái rọ, đường tiếp tế và chuyên quân tiếp viện bị cắt đứt. Khi đó hải pháo, không quân kể luôn B52 sẽ có mục tiêu để tiêu diệt, điều mà suốt 7 năm chiến tranh các phương tiện hỏa lực này chưa bao giờ có dịp.

Tiếc rằng điều quân như trên chỉ nằm trong tưởng tượng như kế hoạch hành quân lừa địch của mình. Đại tá Nghĩa suy luận, sẽ cố làm sao cho địch tin rằng bên mình sẽ đánh như thế và họ sẽ đưa đại quân về phòng thủ tuyến Đông Hà-Cửa Việt, giảm bớt lực lượng ở khu vực tỉnh lỵ Quảng Trị tức là giảm bớt gánh nặng cho hai Sư đoàn Dù và TQLC những ngày đầu tấn công. Nếu địch biết bị lừa trở lại mặt trận Quảng Trị thì họ sẽ mất một thời gian quý báu và chịu thiệt hại nặng nề vì hải pháo và không quân bập dập vào các trục lộ di chuyển.

Đại tá Nghĩa rất bằng lòng về ý định hành quân lừa địch đó. Ông ta về nhà, lên giường ngủ một giấc dài.

Ý định hành quân có rồi, bây giờ đến giai đoạn biến ý định thành hiện thực. Giai đoạn này hết sức gay go đòi hỏi sự sáng suốt hoàn toàn mà trong binh thư không hề dạy vì mỗi hành quân lừa địch là một trường hợp cá biệt với biết bao nhiêu biến số. Đại tá Nghĩa đã mất hai ngày để nghĩ ra một cuộc hành quân gồm bốn giai đoạn khác nhau nhắm vào mục đích làm cho địch dồn quân vào hai điểm Đông Hà và Cửa Việt. Ông ta sẽ đặt tên hành quân hay là kịch bản lừa địch với tên Thanh Tuyền. Sở dĩ có tên nữ ca sĩ có giọng ca ngọt ngào và truyền cảm lọt vào trò chém giết này vì ông ta rất ái mộ giọng ca Thanh Tuyền. Với lối đánh giặc theo lối nghệ sĩ này, ông ta nghĩ, tại sao không đem tên nữ nghệ sĩ này vào để lưu danh hậu thế nếu cuộc hành quân thành công.

Đến đây một khó khăn bất ngờ hiện ra.

Có tư tưởng hành quân rồi, nhưng viết lệnh hành quân thế nào? Khi học trường Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp, Đại tá Nghĩa được huấn luyện viên dạy làm một lệnh hành quân theo mẫu của Mỹ, có lẽ là mẫu hay nhất vì người Mỹ đã tổng hợp nghệ thuật chiến tranh với kỹ thuật quản lý. Trong thời cận đại lệnh hành quân là một sáng tạo tuyệt vời của bao nhiêu thế hệ lý thuyết của quân sự ở tất cả các nước có truyền thống đánh nhau trên thế giới. Lệnh hành quân là một kịch bản ngắn gọn nhưng có công dụng kỳ diệu điều động

phối hợp tất cả đơn vị từ lớn đến nhỏ tham gia một cuộc tấn công theo ý định hành quân của người chỉ huy toàn diện trận chiến. Mỗi đơn vị tham gia hành quân, giống như một kịch sĩ biết rõ vai trò của mình trong màn hát chung, biết mục tiêu tấn công, đường tiến quân, bạn ở hai bên sườn, đánh cách nào, tấn công trực diện hay bọc sườn, yểm trợ hỏa lực thế nào, liên lạc với vị chỉ huy hành quân thế nào, khi hết đạn, hết xăng, hết thức ăn lấy ở đâu, quân nhân bị thương chở về đâu, v.v. Tuy nhiên, đây là hành quân bình thường, còn hành quân lừa địch, các C&D operation này không trường chỉ huy tham mưu nào trên thế giới đưa ra mẫu lệnh hành quân. Tất cả phải sáng tạo hay nói theo danh từ sân khấu là phải cương tất cả.

Sau thời gian vài ngày, Đại tá Nghĩa một lần nữa lại sáng tạo một lệnh hành quân lừa địch mang tên Thanh Tuyên gồm bốn giai đoạn gọi là Thanh Tuyên 1, 2, 3, 4 và trình lên Trung tướng Trưởng vào một buổi chiều vắng khách. Trung tướng Trưởng ngồi nghe với vẻ mặt bình thản thường lệ. Đại tá Nghĩa trình bày trên một tiếng đồng hồ diễn tiến hành quân mà không hỏi một câu nào. Cuối cùng ông ta gật đầu. Thế là hành quân Thanh Tuyên trở thành phụ bản G của lệnh hành quân Lam Sơn 72.

o O o

### **Bây giờ sang giai đoạn thực hiện.**

Như đã nói ở đoạn trên, lệnh hành quân lừa địch đúng là một kịch bản. Đại tá Nghĩa đóng vai ông bầu một gánh hát, kiêm thầy tuồng, kiêm đạo diễn luôn. Ông ta có vẻ tham lam và ôm đồm nhiều quá. Tuy nhiên, làm sao hơn với một gánh hát nghèo, hát đình hát chợ. Chuyện phiền nhất cho ông ta là có gánh hát mà lại không có một cô đào, một anh kép, chỉ có một vài người phụ với ông ta để dọn décor.

Không có thì chạy mượn cho có, chuyện giản dị như thế mà thắc mắc làm gì. Đại tá Nghĩa tự nhủ. Ông ta không có phương tiện cơ hữu nhưng sau hành quân này, ông ta học được một bài học quý giá: “Phương tiện ở trong đâu”.

Sau đây là diễn tiến bốn giai đoạn hành quân.

### **THANH TUYÊN 1:**

Mục đích cuộc hành quân này nhằm đưa đến tay tướng CS Chu Huy Mân cuốn mật mã mà các toán Biệt Kích Dù sử dụng để liên lạc với bộ chỉ huy của Đại tá Hai. Hẳn nhiên là cuốn mật mã giả nhưng làm sao cho nó như thật. Đây là màn kịch.

Một Trung úy của Liên Đoàn Biệt Kích Dù của Đại tá Hai và ba hạ sĩ quan trong toán nhảy xuống một khu rừng núi do quân BV kiểm soát. Người sĩ quan bắt hạnh này, vì dù không mở, chết liền khi chạm đất. Các nhân viên trong toán thấy chỉ huy đã chết và hình như địch sắp đi tới nên lo chạy thoát thân, không kịp cuốn dù lại và chôn như qui định an

ninh. Họ cũng không lục được túi áo của chỉ huy vì dù của họ rút hơi xa dù của chỉ huy, mò đến chỗ chỉ huy rút là một chuyện quá khó khăn trong rừng già. Họ chỉ nhìn thấy chỉ huy là một chấm đen từ lúc rời phi cơ và mất hút trong rừng vì dù không mở nên không rút lại gần các chiếc dù khác của toán.

Trong túi áo trên của viên Trung úy được đặt tên là Tự (gần chữ Tử) có một cuốn lịch mật mã, tên gọi là hệ thống mật mã của các toán tình báo, biệt kích xài. Tiếng Mỹ gọi là “One Time Path”. Mật mã này giống như cuốn lịch có 365 tờ, mỗi tờ xài một ngày. Ví dụ ngày n, trong tờ lịch ngày đó chữ a được thay thế bằng số 03, chữ b thế bằng số 07, v.v. Qua ngày hôm sau, bản mật mã ngày trước được đốt bỏ. Trong ngày đó chữ a được thế bằng số 15, chữ b bằng số 03, v.v. Làm như thế nếu địch thám mã được ngày n, mà đây là chuyện hết sức khó khăn và lâu dài, địch chỉ có thể đọc được các điện ngày n. Ngày n+1 hay n-1 địch không đọc được.

Hành quân này đòi hỏi một Trung úy biệt kích chết. Trong thực tế không có người nào hy sinh hết. Người hy sinh là một xác chết của một anh hùng vô danh trong quân đội. Sở dĩ Đại tá Nghĩa sử dụng một xác chết trong công tác này vì ông ta nhớ trước đó độ 10 năm, có xem tại rạp REX một phim nói tiếng Pháp tựa “L’homme qui n’a jamais existé” (Người không bao giờ có thật). Cuốn phim dàn cảnh lại một cuộc hành quân lừa địch có thật của tình báo Anh. Năm 1943, quân Mỹ và Anh sau khi thắng trận Bắc Phi, đạo quân Africa Corp của tướng Rommel bị tiêu diệt, chuẩn bị đổ bộ lên đảo Sicile để giải phóng nước Ý. Cơ quan C&D của Anh dàn cảnh để cho quân Đức lầm tưởng điểm đổ bộ là Hy Lạp và tập trung đại quân về đó. Một người chết vô danh được sử dụng đóng vai một thiếu tá trong bộ tham mưu Hoàng Gia Anh. Viên thiếu tá giả này mang trong túi, ngoài giấy tờ thường lệ, một thơ tay của Lord Gort tổng tham mưu trưởng gửi cho Tướng Eisenhower tư lệnh lực lượng đổ bộ. Lời lẽ trong thơ làm cho người đọc tin chắc không thể làm được điểm đổ bộ tương lai là Hy Lạp mặc dầu trong thơ không nói rõ điểm này. Xác chết được đặt trong một cái hộp chứa tuyết cac-bon (neige carbonique) để xác còn tươi. Ngoài quân phục, trong túi nạn nhân còn có một vài món cần dùng xác nhận là y đã từng sống ở Luân Đôn. Trong những món đó có hai vé xem chớp bóng tại một rạp hát ở Luân Đôn chứng tỏ mới gần đây y đã đi xem chớp bóng với cô bạn gái. Xác chết được tiềm thủy đình mang đến Địa Trung Hải ngoài khơi Tây Ban Nha. Tình báo Anh biết rằng, Tây Ban Nha dưới quyền tướng Franco lúc đó, tuy giữ trung lập nhưng nhắm mắt làm ngơ cho một số tình báo viên Đức Quốc Xã hoạt động trên lãnh thổ Tây Ban Nha để thu thập tin tức về Đồng Minh. Đặc biệt trên bờ biển mà xác chết sẽ tấp vào, lúc nào cũng có người Tây Ban Nha làm tình báo viên cho Đức. Xác chết được bố trí cho đứng với một người đi phi cơ bị tai nạn rớt xuống biển, chui ra được phi cơ rồi chết sau đó.

Đúng như kế hoạch C&D dự liệu, xác tấp vào bờ biển đã bị người nào đó lục soát giấy tờ trước và lấy đi bức thơ. Sau đó, nhà chức trách Tây Ban Nha báo cho tổng lãnh sự Anh ở một thành phố gần đó đến lãnh xác để mang về chôn bên Anh với tất cả giấy tờ còn lại.

Hành quân lừa địch lần ấy đã thành công hoàn toàn.

Chuyện phim đó đã gợi hứng cho Đại tá Nghĩa dàn cảnh hành quân Thanh Tuyên 1. Chuyện đầu tiên là phải tìm cho ra một xác chết còn nguyên không có thương tích, tuổi khoảng từ 25 đến 30. Nghe thì dễ nhưng lại khó kiếm vô cùng vì đâu có phải là món hàng bán ngoài chợ. Đại tá Nghĩa nhớ lại có một người cháu rể tên Phát là thiếu tá quân y (sau lên trung tá) phục vụ tại Quân y viện Nguyễn Tri Phương tại Huế. Chỉ huy trưởng Quân y viện này là Trung tá Cơ.

Đại tá Nghĩa đến gặp Thiếu tá Phát, nói sơ qua nhu cầu hành quân cần một xác chết còn mới và nhờ dẫn đến giới thiệu với Trung tá Cơ.

Đây là văn phòng Trung tá Cơ.

Sau khi được Thiếu tá Phát giới thiệu, Đại tá Nghĩa đi ngay vào đề:

– Thưa Trung tá, Bộ Tư Lệnh hành quân cần một xác chết còn trẻ, mới chết, cơ thể còn nguyên. Chúng tôi biết nhu cầu này rất khó thoả mãn nhưng sau khi được Thiếu tá Phát giới thiệu, tôi tin Trung tá là người duy nhất tại QK1 có thể thoả mãn yêu cầu này của Bộ Tư Lệnh. Tôi xin thêm đây là một công tác tối mật chỉ có Trung tá và Thiếu tá Phát biết mà thôi.

Trung tá Cơ nhìn người khách lạ với đôi mắt hơi ngỡ ngàng mà chưa vội trả lời. Có lẽ ông ta bị méo mó nghề nghiệp nên nhìn viên Đại tá này coi có phải là một bệnh nhân tâm thần, mà Thiếu tá gặp ở đâu đó nên lồi về đây nhờ chữa giùm.

Một lúc sau Trung tá Cơ mới trả lời:

– Các điều kiện về xác chết của Đại tá thật là khó. Trẻ thì hầu hết những quân nhân chết tại đây đều trẻ. Có điều họ chết vì thương tích, không có người nào còn cơ thể lành lặn. May ra hay bất hạnh cho người đó là chết bệnh. Trường hợp này rất ít. Đại tá thấy điều kiện đưa ra quá khó với chúng tôi mặc dù tôi không do dự chút nào khi phải thi hành lệnh của Trung tướng Trường.

Đại tá Nghĩa cũng nhận thấy lời Trung tá Cơ hữu lý nhưng ông ta vẫn cố xin cho được:

– Nếu có một quân nhân chết bệnh đúng nhu cầu, xin Trung tá gọi điện thoại lập tức cho tôi hay tốt hơn bảo Thiếu tá Phát gặp tôi.

Trung tá Cơ lại nêu lên một khó khăn khác:

– Còn một chuyện khó khác mà tôi không thể nào giải quyết được. Trong quân đội ta, người chết bất kỳ cấp bậc nào cũng phải được quân y viện thông báo cho gia đình đến lãnh xác về chôn cất. Nếu gia đình ở xa thì đơn vị quân đội, đại đội chung sự, lãnh việc



ma chay. Sau đó còn lập thủ tục giấy tờ để cho thân nhân lãnh tiền tử tuất. Nếu tôi giao xác đó cho Đại tá thì làm sao giải quyết vấn đề thủ tục?

Đại tá Nghĩa thấy đây là phút quyết liệt đẩy Trung tá Cơ vào thái độ dứt khoát. Ông ta nghiêm giọng:

– Thưa Trung tá, tôi biết thủ tục dành cho anh em quân nhân chết, những anh hùng của quân đội ta. Tôi thành kính nghiêng mình trước mọi chiến sĩ hy sinh. Tuy nhiên khi sống đã hy sinh cho đất nước, nay chết rồi mà có cơ hội hy sinh, tôi nghĩ rằng lý do đó cao quý hơn lý do nào khác kể cả thủ tục giấy tờ. Đây là lệnh của Trung tướng Trường. Trung tá phải xoay sở thế nào để thanh toán vấn đề thủ tục bởi vì đây là một công tác quan trọng góp phần vào thắng lợi tương lai của quân ta.

Trung tá Cơ đành đồng ý, chắc chắn là miễn cưỡng, để cho người khách không mời mà đến mau đi khuất mắt ông ta.

Đại tá Nghĩa bắt tay từ biệt Trung tá Cơ với lời nhắn chót: “Xin Trung tá nhớ đây là công tác tối mật!”

Bước khó khăn nhất trong hành quân Thanh Tuyền 1 được tạm giải quyết vì đã tìm được diễn viên chính. Bây giờ đi tìm người phụ tá cho Đại tá Nghĩa để thi hành kế hoạch.

Đại tá Nghĩa đến gặp Đại tá Hai, cho ông này biết nội dung kế hoạch, mục tiêu, diễn biến hành quân mà khung cảnh chính là những cuộc hành quân biệt kích của Đại tá Hai. Ông Hai rất thông cảm và biệt phái cho Đại tá Nghĩa một sĩ quan xuất sắc trong đơn vị của ông ta để điều khiển hành quân hay là làm nhiệm vụ phụ tá hành quân cho Đại tá Nghĩa.

Thật là may mắn cho ông Đại tá này. Ông ta có hai sĩ quan tận tụy lo giải quyết vấn đề tham mưu là Đại úy Vệ và Thiếu úy Trúc. Nay ông ta vợ được một phụ tá quý giá là Trung tá Sinh. Tất cả những sĩ quan này đều là những cộng tác viên tuyệt vời. Ở ngoài không ai hay biết nhưng chính họ là những người biên tư tưởng của Đại tá Nghĩa thành hành động, những người có công rất lớn trong cuộc chiến bí mật này.

Suốt mấy ngày sau, Đại tá Nghĩa và Trung tá Sinh chúm mũi vào địa đồ xem khu vực nào thuận lợi nhất cho cuộc hành quân, nghiên cứu không ảnh để tìm khu vực định thả dù gọi tắt là DZ (dropping zone). Đây là một khu vực rừng già có đường mòn Hồ Chí Minh chạy ngang phía Tây Bắc Huế. Sau khi lựa chọn kỹ, cả hai đã lựa điểm DZ, gần một căn cứ hậu cần của BV. Có những đường mòn cho ta thấy đó là dấu vết của các toán quân tuần thám xuất phát từ căn cứ đó. Điểm DZ được lựa để chậm lắm trong vòng 48 tiếng đồng hồ thế nào cũng có lính BV tuần thám đi ngang.

Đồng thời với sự lựa chọn địa điểm, Đại tá Nghĩa và Trung tá Sinh chuẩn bị những món cần thiết khác để khi có xác chết là có thể tung cuộc hành quân trong vòng 24 tiếng.

Trong những món đó có hai phi cơ C119 của riêng Nha Nghiên Cứu dùng để thả dù những công tác đặc biệt.

Một ngày đẹp trời, Thiếu tá Phát đến báo cáo cho Đại tá Nghĩa biết có “hàng” rồi, hiện đang trong hộp lạnh. Đại tá Nghĩa liền đến gặp Trung tá Sinh để xem lại đồ chuẩn bị: quần áo Dù cho Trung úy Tụ, trong các túi của bộ đồ Dù có đủ đồ cần dùng mà một chiến binh biệt kích mang theo. Ở túi trên ngực trái, có quyển lịch mật mã được chế biến riêng. Các trang trước ngày N của Thanh Tuyền 1 (ngày Trung úy Tụ xuống đất) bị lật bỏ. Quyển này hình dáng cũng giống như quyển mà các toán biệt kích đang xài trong rừng nhưng những con số hoàn toàn khác biệt. Đó là mật mã giả chỉ có Trung úy Tụ và bộ chỉ huy liên lạc với nhau. Một công điện từ bộ chỉ huy cho lệnh các toán trong rừng ngưng liên lạc, giữ im lặng truyền tin một tuần lễ kể từ ngày N. Biện pháp này phòng ngừa trường hợp tình báo kỹ thuật địch bắt được mật điện trao đổi giữa các toán và bộ chỉ huy mà không giải mã được với cuốn lịch trong túi Trung úy Tụ nên nghi mật mã họ nắm được là giả.

Trung úy Tụ còn có một bức thư mới nhận của cô bạn gái do Đại tá Nghĩa nhờ một sĩ quan khác, không biết gì về chuyện này, mượn một cô gái quen viết. Đại khái thư kể lại những buổi đi chơi thơ mộng ở Lăng Tụ Đức trong khi BV tấn công và “hy vọng hết giặc hai đứa mình sẽ như đôi chim liền cánh, lá liền cành.”

Ngoài ra, đồng xuống dù với Trung úy Tụ có ba cây nước đá thay cho ba toán viên, chớ lương thực, vũ khí, đạn dược, thuốc men và địa đồ đúng như thực.

Ngày N của Thanh Tuyền 1 diễn ra hai ngày sau khi Thiếu tá báo tin có hàng. Ngày đó diễn ra gần một tháng trước ngày N của hành quân Lam Sơn 72.

Một buổi chiều, hai phi cơ C119 cất cánh ở phi trường Phú Bài. Trước khi cất cánh, các phi công được cung cấp các yếu tố tốc độ gió, độ thấy, mây để khi phi công ra lệnh “Drop” (thả) dù rớt xuống đúng địa điểm ấn định. Giờ cất cánh được tính toán làm sao cho khi phi cơ đến không phận DZ thì trời vừa sụp tối để tránh quân dưới đất thấy dù chạy lại phát giác những cây nước đá, nhưng cũng đủ sáng cho phi công thấy được DZ.

Đại tá Nghĩa, Đại tá Hai đi trên phi cơ thứ nhất dùng làm bộ chỉ huy hành quân. Phi cơ thứ nhì chở Trung tá Sinh, hai phụ tá và các kiện hàng linh kính của ông ta. Chính tay ông Sinh với sự trợ giúp của phụ tá thi hành thả hàng.

Khi phi cơ cất cánh, Đại tá Nghĩa thở phào nhẹ nhõm. Thế là màn đầu của hành quân kể như diễn tiến tốt đẹp. Ông ta khoái trá nhớ đến trong từ ngữ tình báo Pháp có chữ “intoxication” tương đương với từ ngữ Dương Đông Kích Tây của Đông Phương. Intoxication nghĩa đen là “đánh thuốc độc”. Đại tá Nghĩa nghĩ lan man:

– Xét ra nhiệm vụ của mình trong hành quân Lam Sơn 72 đúng là đưa chén thuốc độc cho địch nhắm. Hành quân Thanh Tuyền 1 này chỉ đưa cho chúng nhắm sơ độ 1/4 chén thuốc độc thôi.

Đang lúc thích thú suy nghĩ thì phi cơ đã vào khu vực địch lúc nào không hay. Ở dưới đất loé lên một chấm đỏ giữa đám lá rừng, một khẩu phòng không nhắm đạn. Rồi các chấm đỏ loé lên càng lúc càng nhiều. Đại tá Nghĩa nhìn đồng hồ, chỉ khoảng 10 phút nữa là đến không phận DZ. Bỗng nhiên Đại úy phi công trưởng, vẻ mặt căng thẳng, báo cáo làm đứt ngang giây phút khoan khoái của ông ta. Phi cơ bị hư một máy không biết do trục trặc máy móc hay do phòng không địch. Đại úy phi công xin phép trở lại Phú Bài. Tình trạng phi cơ có hai máy mà hư hết một thật là nguy hiểm. Đại tá Nghĩa hỏi phi công coi phi cơ còn đủ sức “lết” về Phú Bài không. Phi công trả lời: “May ra”. Đại tá Nghĩa lấy quyết định liền: “Cho phi cơ quay trở lại Phú Bài” và liên lạc với phi cơ Trung tá Sinh ra lệnh tiếp tục thi hành nhiệm vụ.

Trên đường về, Đại tá Nghĩa ân hận lúc đi, tính toán dự trù đủ mọi chuyện chỉ không dự trù trường hợp xấu nhất: bản thân bị địch bắt. Trước khi lên phi cơ, mỗi người đều mang dù vì công tác trong vùng địch hậu. Nếu nguy cấp lắm thì nhảy nhưng trong khu vực rừng núi do địch kiểm soát, có nhiều khả năng bị địch bắt nếu nhảy xuống mà không đem theo một viên cyanure de potassium để “nhậu” khi sắp sửa bị địch bắt có phải khổ thân không! Mà nếu không bị địch bắt thì dễ gì về đến tuyền của mình khi không có trang bị dụng cụ, lương thực để mưu sinh thoát hiểm. Còn một chuyện nữa, mình chết hay bị bắt thì toàn bộ hành quân Thanh Tuyền 1, 2, 3, 4 đều kể như văt đi. Một công trình sáng tạo với bao nhiêu mồ hôi, nước mắt của mình và bao nhiêu người khác mà văt vào sọt rác, rồi hình ảnh các chiến sĩ Dù và TQLC hàng hàng lớp lớp ngã gục trước hoả lực dày đặc của địch... Những tư tưởng hắc ám đó cứ dày vò Đại tá Nghĩa đến khi phi cơ chạm đất tại Phú Bài. Ở đây phải dỡ nón bái phục tài lái phi cơ của hai viên phi công.

Không lâu sau, Trung tá Sinh báo về bằng mật ngữ: “Tất cả diễn tiến tốt đẹp”. Thật hứ vĩa. Đúng như thầy bói nói: trước dữ sau lành!

Hai ngày sau, từ bộ chỉ huy của Đại tá Hai một công điện di chuyển một toán giả gọi là toán Metro đến gần quốc lộ 9 để quan sát và báo cáo số lượng quân địch di chuyển từ Khe Sanh về Đông Hà. Ngày kế tiếp, hai công điện khác di chuyển hai toán giả khác Tango và Nina về quan sát di chuyển của địch trên quốc lộ 1 từ Vĩnh Linh về Đông Hà. Ngày sau nữa, hai toán giả Coca và Tétra được điều động về một cao điểm có rừng rậm gần Đông Hà ở đó đợi lệnh. Tất cả lệnh này sử dụng mật mã của Trung úy Tụ. Hai ngày sau một công điện chót sử dụng mật mã của Trung úy Tụ cho tất cả các toán biết Trung úy Tụ của toán Lola đã mất liên lạc với bộ chỉ huy từ khi nhảy toán. Có thể ông ta bị địch bắt với cuốn mật mã. Kể từ hôm nay, vì lý do an ninh, các toán xài cuốn mật mã Beta thay thế cuốn Alpha. Mật mã Beta là cuốn dự trữ, mỗi toán khi nhảy mang theo hai cuốn.

Sự thật Alpha và Beta là chuyện phịa. Mỗi toán khi nhảy chỉ mang theo một cuốn mật mã. Họ đã giữ gìn im lặng truyền tin suốt bảy ngày. Đến ngày thứ tám thì liên lạc bình thường trở lại.

Với hành quân Thanh Tuyên 1, Đại tá Nghĩa hy vọng dâng cho tướng CS Chu Huy Mân 1/4 chén thuốc độc với địa danh Đông Hà. Cái gì sẽ xảy ra tại Đông Hà nằm trong hành quân Thanh Tuyên 2.

## **THANH TUYÊN 2:**

Đại tá Tiếp đúng như lời yêu cầu đã giới thiệu cho Đại tá Nghĩa một Đại úy, sĩ quan ngành an ninh tên là Trung. Đây là một anh chàng bánh trai, có vẻ hào hoa phong nhã, một tay sành sỏi các hộp đêm. Anh ta mang bộ râu Clark Gable trong thật là ngộ. Thật là một con chim lạ ít có. Đại úy Trung có một tử lượng phi thường. Bắt ông ta đóng vai người say nói bậy trước mặt người đẹp chắc không ai hơn.

Đại tá Nghĩa đã bố trí cho Đại úy Trung tiếp xúc với người đẹp hai lần. Lần đầu để biết nhau, lần thứ hai để họ trở thành đôi bạn tâm tình.

Lần thứ ba là màn chính của kịch bản. Trước ngày gặp đó Đại tá Nghĩa đã hội thảo (briefing) với Đại úy Trung thật kỹ từng câu nói, từng cử chỉ khi gặp người đẹp. Hội thảo là danh từ tình báo chỉ giai đoạn hướng dẫn tình báo viên lần chót trước khi tung người đó đi công tác.

Một đêm đẹp trời trên sông Hương trước ngày N của hành quân Lam Sơn 72 độ nửa tháng. Vàng trăng sáng vàng vạc trải dài trên sông Hương như giải lụa bạc. Gió thổi nhẹ mon tron tà áo các cô gái chèo đò. Trời đẹp quá, một cái đẹp huyền diệu trong câu chuyện Liêu Trai. Cảnh như thế này mà không xuống đò sánh vai người đẹp uống cho đến khi đất quay trời quay như thi sĩ Tản Đà thì phí đi cuộc đời.

Đã có hẹn trước, hôm nay Đại úy Trung với bộ ria mép tĩa rất kỹ, bộ đồ rằn ri thẳng nếp, đã đến đúng giờ hẹn, 8 giờ tối. Người đẹp đã chờ sẵn dưới đò. Người đẹp dưới ánh trăng đêm nay lại đẹp hơn, quyến rũ hơn những lần trước. Thật là đôi trai tài gái sắc. Chỉ tiếc là Ông Tạo trớ trêu bắt họ ở hai bên chiến tuyến và lãnh những nhiệm vụ quý quái trong đó con tim không có đất đứng. Nếu không có những khắc nghiệt của chiến tranh, cặp này làm vợ chồng ở ngoài đời hay đóng một phim tình cảm thì đẹp biết mấy, thơ mộng biết mấy!

Một bữa tiệc không thịnh soạn nhưng cũng đủ các món nhậu nổi tiếng của đất Thần Kinh như món gỏi cầu kỳ có tên Dấm Ruốt. Một chai Johnny Walker từ một câu lạc bộ Mỹ nào đó chễm chệ trên bàn ăn.

Người đẹp gắp thức ăn vào chén cho Đại úy Trung đầy tình tứ không thua một người vợ yêu đương nào khác. Thức ăn ngon, rượu ngon, người đẹp chiều chuộng, chẳng mấy chốc chai rượu vui đi gần nửa trong lúc đó người lái đò cho thuyền chầm chầm trôi về thượng nguồn hướng chùa Thiên Mụ.

Giọng Đại úy Trung hỏi lè nhè vì rượu:

– Ngọc, người đẹp của lòng anh! Bữa rượu này làm anh nhớ hoài. Anh ước gì trong cuộc đời cô đơn của anh sẽ có em chen vào để mang lại chút ấm áp gia đình, ước mơ lớn nhất của anh.

– Thôi đi – Ngọc nũng nịu trả lời – ông tướng Sài Gòn đừng hứa hăng hứa cuội nữa. Ông nào cũng có một lô bà ở Sài Gòn. Ra đây ông nào cũng nói với chúng em là mồ côi vợ. Khổ một nỗi là chúng em lại dễ tin mới chết chứ!

– Họ khác, anh khác, không lẽ anh phải thề với em. Mà thôi dẹp chuyện đó đi. Ngày nào em thành bà Đại úy Trung, anh sẽ cần em về lời buộc tội tối nay, chịu không cung?

Đại úy Trung nốc gần hết ly rượu, lấy khăn tay quệt môi, rồi bỗng nhiên tắc lưỡi có vẻ hơi buồn.

Người đẹp hỏi:

– Sao đang vui, anh lại tỏ vẻ buồn như thế, em hông chịu đâu.

– Anh không giấu gì em, từ ngày biết nhau đến nay, xa em một ngày anh thấy thời gian dài quá, dài bằng một năm lận. Sau bữa nay, anh phải xa em về Sài Gòn công tác độ nửa tháng. Buồn quá, thời gian dài xa em như vậy anh chịu hết nỗi. Em là con quý yêu đương của anh. Ngày xưa, chưa biết em, anh như con bướm trong tình trường, khi vui nó đậu khi buồn nó bay. Bây giờ xa em một ngày chịu không nổi, có lẽ là quả báo đấy.

Người đẹp rót thêm một ly rượu mới, châm soda, bỏ vào vài cụm nước đá, lắc lắc rồi âu yếm đưa cho Đại úy Trung.

– Uống đi anh. Chuyện gì phải về Sài Gòn lâu vậy. Lần này anh đừng hông gạt được em nữa. Em không tin đâu. Đây là mặt trận, lính Dù mấy anh đánh ở đây chớ công tác gì mà về Sài Gòn cả nửa tháng. Anh về với người đẹp Sài Gòn nào đó bộ em không biết sao!

Đại úy Trung hớp một hớp rượu sau khi nhai một đũa dăm ruốt.

– Khổ quá! Chưa gì đã dở trò ghen tuông. Đáng lẽ anh không được quyền nói gì đến công tác với người khác. Quy luật an ninh cấm. Nhưng em có phải người khác đâu, em với anh là một chớ gì nữa.

Đại úy Trung vừa nói vừa ra bộ làm cho người đẹp đỏ mặt, ông ta tiếp:

– Thôi tôi phải nói sự thật cho người đẹp hay ghen biết. Anh về Sài Gòn để thúc đẩy các quan bàn giấy ở Bộ Tư Lệnh Tiếp Vận cung cấp số dù đầy đủ cho toàn thể Sư đoàn trong thời gian ngắn nhất. Anh sợ nửa tháng còn không kịp.

Người đẹp hình như sáng mắt lên. Nàng mở miệng muốn hỏi nhưng nghĩ sao lại thôi. Nàng tiếp tục châm rượu cho Đại úy Trung. Chai rượu đã gần cạn. Đại úy Trung lè nhè hai câu thơ Đường trong bài Lương Châu Từ:

Túy ngoạ sa trường quân mạc tiêu  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

Thêm một ly nữa, Đại úy Trung gục đầu bên vai người đẹp. Ông ta hình như quá say. Bỗng nhiên ông ta ụp ra một tiếng lớn rồi phun vọt đồ trong bụng ra, cũng may là không trúng người đẹp. Đây là giai đoạn dân nhậu gọi là “phun kiếm” hay là cho “chó ăn chè”.

Ngọc dìu Đại úy Trung, bây giờ hết biết gì nữa, xuống chiếu hoa, lấy khăn lau miệng ông ta và kê lên đầu gối như người vợ hiền.

Đêm đó trong cơn bão ái tình, nếu có đệ tam nhân rình, sẽ nghe ngoài những câu không đầu, không đuôi, một câu có vẻ có đầu có đuôi “tụi anh, nguyên cả Sư đoàn sẽ nhảy xuống Đông Hà. Tụi anh sẽ bắt tay với mấy thằng thủy quân làm biếng từ Cửa Việt đi lên. Tụi anh sẽ giằng thằng Cộng nát như tương tàu. Em tin đi, sắp hết chiến tranh rồi. Anh yêu em, anh cưới em, anh sẽ....”

Đến đây chỉ còn nghe tiếng hỏn hển của đôi tình nhân yêu nhau...

Ngày hôm sau, khi nghe Đại úy Trung báo cáo công tác hoàn tất, Đại tá Nghĩa bỗng dung thấy lòng mình se lại, thấy mình quá tàn nhẫn với người sĩ quan này. Ông ta có quyền hưởng lạc thú ở đời. Thế mà mình nở lợi dụng ông ta trong trò yêu đương! Xét cho cùng ai cũng có tội, nhưng người tội lỗi nhất là kẻ đã mang chiến tranh vào lãnh thổ miền Nam, kẻ đã đẩy người Việt giết người Việt không gớm tay!

Sau khi Đại úy Trung báo cáo, Đại tá Nghĩa đã điện thoại cho chỉ huy trưởng của ông ta, yêu cầu cấp cho ông ta một sự vụ lệnh đi Sài Gòn công tác nửa tháng cho đúng như thực. Đây là để đề phòng đồng bọn của người đẹp phối kiếm lời ông ta nói lúc say. Hai địa danh Đông Hà, Cửa Việt đã được gọi đi cho cấp chỉ huy BV ở bên kia kèm theo một vài chi tiết để cho họ không lầm lẫn được ý định tương lai của vị Tư Lệnh chiến trường miền Nam.

Sau đó Đại tá Nghĩa bắt tay vào màn hát Thanh Tuyên 3 và 4.

### **THANH TUYÊN 3:**

Thanh Tuyên 3 là một cuộc hành quân nhảy dù giả xuống Đông Hà.

Một loạt công điện giả trao đổi giữa Bộ Tư Lệnh Tiếp Vận Vùng 1 và Bộ Tư Lệnh Tiếp Vận Trung Ương về chuyện di chuyển số dù và quân trang, quân dụng khác cần thiết cho một cuộc hành quân nhảy dù đại qui mô. Đại tá Nghĩa hy vọng tai mắt của địch ở nhiều cơ quan trong quân lực VNCH sẽ đánh hơi được chuyện này. Ngoài ra còn quân trang, quân dụng cần thiết cho một hành quân đổ bộ cho một Sư đoàn TQLC.

Về phía Mỹ, Đại tá Nghĩa đã được Hạm Đội 7 gửi cho một Đại tá liên lạc để tiếp nhận nhu cầu của Đại tá Nghĩa về Hải Quân và Không Quân mà bên Việt Nam không đủ sức đảm nhận. Sự yểm trợ của Mỹ cho Đại tá Nghĩa trong Thanh Tuyên 3 và 4 hết sức quý giá. Thông thường muốn mở một cuộc hành quân nhảy dù hay đổ bộ từ biển, Không Quân và Hải Quân đã oanh kích trước nhiều ngày các đường di chuyển vào mục tiêu, các công sự phòng thủ trong khu vực mục tiêu, cách ly khu mục tiêu với khu vực chung quanh mục tiêu là tạo sự an toàn tối đa cho quân nhảy dù khi hạ xuống đất hay cho TQLC khi đổ bộ lên bãi biển. Trong Thế Chiến II, những cuộc oanh kích và hải pháo khu vực Normandie để cho quân từ dưới biển đổ bộ lên và không quân oanh kích khu vực Bastogne ở Bỉ dọn đường cho một cuộc hành quân nhảy dù lớn nhất của Mỹ khi trận chiến sắp kết thúc là mẫu yểm trợ của Không Quân và Hải Quân vào loại hành quân đặc biệt đó. Đối với một chuyên viên quân báo, khi nghiên cứu kỹ các khu vực bị oanh kích hay pháo kích, người ta có thể ước tính được phần nào khu vực mục tiêu.

Tại chiến trường Quảng Trị, tuy không được qui mô yểm trợ như trong Đệ Nhị Thế Chiến, Không Quân và Hải Quân VNCH đã cho phe bên kia thấy có một cái gì đó tại Đông Hà và Cửa Việt trong tương lai.

Mặt khác sự chuẩn bị ráo riết của Sư Đoàn Dù và TQLC để tham dự trận tấn công tương lai đã giúp cho chuyện riêng của Đại tá Nghĩa phần lớn. Sự chuẩn bị này không thể nào qua mắt quan sát của tình báo CS trong các hàng quán xung quanh đơn vị đóng quân cũng trong nội bộ đơn vị. Người ta đừng quên đây là nội chiến, người của hai phe có mặt khắp nơi.

Lần này Đại tá Nghĩa lại giở miếng đòn cũ là tuyên truyền xám. Ông ta được các cơ quan tình báo và an ninh bạn tô chức một số “cò mồi” trong hai đơn vị Dù và TQLC. Những tay cò mồi này làm ra vẻ thông thạo tin tức, rỉ tai với bạn đồng đội sự chuẩn bị trong Sư Đoàn Dù là chuẩn bị nhảy lớn, mặc dầu không biết ở đâu. Trong Sư Đoàn TQLC cũng trò rỉ tai nói về một cuộc đổ bộ của toàn Sư đoàn, cũng không biết ở đâu. Thông thường một người biết chuyện bí mật không dẫn được ý muốn cho một người khác biết để tỏ ra ta đây là người biết nhiều chuyện. Dĩ nhiên khi rỉ tai, y không quên thêm vào câu: “Đây là tối

mật, chỉ có anh là người tôi tin cậy nên mới nói cho biết thôi.” Loại bí mật này, tiếng Pháp gọi là secret de polichinelle lan rộng một cách tự nhiên. Đại tá Nghĩa lấy làm hứng thú mà cho địch nếm mùi hư hư thực thực, một tình trạng mà họ không hề lâm vào nhờ gài tình báo ở mọi cấp. Ví dụ trong hành quân Lam Sơn 719 năm 1971, kế hoạch hành quân của ta đã lọt vào tay bộ chỉ huy địch khi quân ta chưa đến trận địa! Biết bao nhiêu xương máu của các chiến sĩ anh hùng đã được tiết kiệm nếu lúc đó người ta biết áp dụng nguyên tắc sơ đẳng trong hành quân tấn công là hư thực hay lừa địch.

Để thực hiện Thanh Tuyền 3, một ngày nào đó trong tháng 7 trước ngày N của Lam Sơn 72 độ hơn một tuần, Đại tá Nghĩa đến gặp Đại tá Bảo, Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn Dù. Nhờ có nhiều bạn quen trong giới Mũ đỏ, Đại tá Nghĩa gặp được nhiều dễ dàng trong công tác “mượn đầu heo nấu cháo” trong Sư đoàn này.

Sau khi thuyết trình sơ lược về Thanh Tuyền 3, Đại tá Nghĩa xin Đại tá Bảo cho mượn một Tiểu Đoàn Dù trong vòng một ngày và trước ngày N của Lam Sơn 72 bốn hôm. Đại tá Bảo rất có cảm tình với Đại tá Nghĩa nhưng ông ta cho biết kế hoạch hành quân tấn công là một bộ máy đồng hồ nhịp nhàng. Nay rút ra một bánh xe, mặc dầu trong thời gian ngắn 24 tiếng là một chuyện rắc rối cho công tác tham mưu. Sau cùng ông ta cho mượn một Đại Đội Dù trang bị đồ nhảy dù đầy đủ trong 24 tiếng. Đại đội này sẽ trình diện Đại tá Nghĩa chiều ngày N-4 tại sân bay Phú Bài. Đại tá Nghĩa đã xin Sư Đoàn 1 Không Quân của Đại tá Khánh bốn phi cơ vận tải đủ chở một đại đội nhảy dù đầy đủ quân trang, quân dụng. Phi cơ có mặt tại Phú Bài sáng sớm ngày N-3.

Y hẹn, Đại Đội Dù đã đến sân bay Phú Bài buổi chiều ngày N-4. Toàn thể quân nhân đại đội đều bị cầm trại. Tuy nhiên, sự di chuyển một đại đội Dù với quân phục tác chiến, đeo dù ở lưng từ căn cứ đại đội đến Phú Bài chắc chắn khó thoát khỏi con mắt tình báo địch.

Đêm đó Đại úy đại đội trưởng và thiếu tá chỉ huy phi đội đã được Đại tá Nghĩa thuyết trình cho biết đây là một nhiệm vụ đặc biệt tối mật của Tư Lệnh Quân Đoàn, chỉ có hai người biết trong đơn vị. Mọi sự sơ xuất để lộ mật thì hai người sẽ chịu trách nhiệm với Trung tướng Trưởng.

Phân đại đội trưởng thuyết trình cho trung đội trưởng biết đại đội có nhiệm vụ tiên phong nhảy xuống một khu vực gần Đông Hà. Đại đội sẽ thiết lập một bãi đáp an toàn để cho đại bộ phận Sư Đoàn nhảy xuống sau khi an toàn bãi đáp có rồi. Mỗi trung đội được phát địa đồ bãi đáp và nhận nhiệm vụ riêng cho từng trung đội. Sau buổi thuyết trình này đại đội trưởng sẽ thuyết trình lại với các trung đội trưởng. Phân trung đội trưởng trước khi lên phi cơ sẽ nói sơ lại nhiệm vụ của trung đội với đội viên.

Đường bay của phi cơ được ấn định cho Thiếu tá phi đội trưởng như sau:

– Phi cơ cất cánh 7 giờ sáng hướng mũi về Bắc. Bay đến gần chạm tuyến, phi cơ đổi hướng về Đông ra biển, sau đó bay trong khu vực bạn kiểm soát để có an toàn. Thời gian



ở trên không bằng thời gian bay Phú Bài – Đông Hà đi và về. Khi bay được phân nửa thời gian, nếu bay thực thì ở trên không phận Đông Hà, đại đội trưởng nhờ phi đội trưởng đánh về căn cứ một công điện do Đại tá Nghĩa soạn sẵn trao cho đại đội trưởng: “Đã đến không phận mục tiêu gió quá lớn không nhảy được xin cho trở về tạm nghỉ đợi thời tiết tốt”. Căn cứ sẽ trả lời chấp thuận và phi cơ bay về.

Sau khi đáp xuống Phú Bài, đại đội trưởng tập họp trung đội trưởng cho biết hôm nay trời xấu không nhảy được. Tạm về căn cứ. Ra lệnh cho binh sĩ trong mỗi đơn vị tuyệt đối giữ kín nhiệm vụ được trung đội trưởng phổ biến trước khi bay.

Lần này lậy Trời cho họ ÍT kín miệng hơn!

#### **THANH TUYỀN 4:**

Trước ngày Đại Đội Dù lên phi cơ năm hôm, Đại tá Nghĩa đến gặp Đại tá Chung, Tham Muu trưởng Sư Đoàn TQLC để mượn một tiểu đoàn trong hai ngày và trả lại 48 giờ trước ngày N. Đại tá Nghĩa đã trình bày như đã trình bày với Đại tá Bảo bên Sư Đoàn Dù. Có lẽ hôm nay ông ta thuyết trình dở nên đưa lý do gì ra cũng bị Đại tá Chung bác cùng một lý do như Đại tá Bảo đã nói. Hết thuyết trình rồi năn nỉ nhưng chẳng ăn thua gì. Cuối cùng Đại tá Nghĩa đứng dậy từ giã chủ nhà với bộ mặt thiểu não của kẻ đi mượn tiền bị ông chủ từ chối mặc dù đã nói đến khô cổ. Dọc đường, Đại tá Nghĩa lầm bầm: “thật khổ cho thân bầu gánh của mình. Muốn hát mà không có một anh kếp, một cô đào, toàn là đi mượn, phiền toái làm sao!” Ông ta trách Đại tá Chung ích kỷ, nhưng sau cùng ông ta thấy “Đại tá Chung có lý, mình ở địa vị ông ta chắc mình cũng làm như vậy.”

Đang than thở một mình trên xe, đột nhiên Đại tá Nghĩa vỗ đùi cái bốp làm chú tài xế giật mình. Một ý nghĩ hay hay vừa thoáng qua trong óc. Ông ta tự nói với mình: “Sao mình ngu thế, để mất thì giờ năn nỉ Đại tá Chung. TQLC cũng rần rí, BĐQ cũng rần rí, cả hai đều đội mũ sắt ra trận. Đây là đóng kịch, cần gì TQLC thật. Mình cứ mượn một tiểu đoàn BĐQ rồi phao ra tiểu đoàn này là TQLC bận đồ BĐQ để đánh lạc hướng địch, hư hư thực thực mà!”

Sở dĩ Đại tá Nghĩa nghĩ đến mượn BĐQ vì chỉ huy trưởng BĐQ/QĐ1, Đại tá Khoái là bạn cùng khóa Thủ Đức với ông ta. Trong loại chiến tranh ngoại lệ này, trong tay không có một tác sát trừ khẩu súng lục bên hông, ông ta phải đánh giặc bằng bộ óc và cái mồm. Phương tiện gì cũng mượn của người thành ra ông ta lại kiêm luôn nghề ngoại giao. Nơi nào cần nói cứng thì nói cứng, nơi nào sử dụng sự quen biết thì sử dụng. Ông ta tự nhủ mình lo chuyện chung chớ đâu phải lo riêng chuyện nhà mình đâu mà ngại.

Đại tá Nghĩa chạy thẳng đến BCH của Đại tá Khoái. May quá ông Khoái ở nhà.

“Con gió nào đưa cậu đến đây? Mọi người làm việc học máu mồm để chuẩn bị cho màn hát tới. Chỉ có cậu là có vẻ nhàn nhã. Một thằng đệ tử của tớ đã nói thấy cậu sáng nào

cũng ngồi nhâm cà-phê ở nhà Thủy Tạ, có khi cậu hẹn đào ở đó. Sung sướng nhỉ!” – Đại tá Khoái thân mật hỏi.

Đại tá Nghĩa làm mặt nghiêm trả lời:

“Đào kếp ở đâu mà hẹn! Này cho biết, ‘moi’ được ông Tướng gọi đến gặp ‘toi’ có chút chuyện đây.”

Ở QĐ1, tất cả sĩ quan đều ngán sự nghiêm khắc, kỷ luật của Trung tướng Trường. Khi nghe ông hỏi thăm, ai cũng ngán. Đại tá Khoái đã đau khổ với ông ta vì một số BDQ từ Quảng Trị chạy về Huế cướp bóc phá phách. Lần này, ông ta nghi lại một vụ kỷ luật nữa trong BDQ. Về mặt hơi bối rối, Đại tá Khoái hỏi có vẻ dòn dập:

– Chuyện lành hay dữ?

Đại tá Nghĩa nghe giọng hỏi đã biết tâm trạng ông bạn đồng khoá. Với giọng nghiêm nghị từ đầu:

– Trung tướng Trường bảo “toi” cho “moi” mượn một tiểu đoàn để thi hành một công tác đặc biệt của ông ta. Sau 48 tiếng “moi” sẽ hoàn trả lại “toi”, cam kết không một thằng mũ nâu nào mất một sợi lông chân. Chuyện chỉ giản dị vậy thôi. “Toi” nên nhớ ông chiều cô đến “toi” nên bảo “moi” đến vay mượn “toi”. Ở quân đoàn này khối thằng muốn “moi” mượn mà “moi” đâu thêm mượn!

Đại tá Nghĩa nhủ thầm: “mới có vài tháng chiến tranh ngoại lệ mà bây giờ mình nói láo tron tru như Vẹm!”

Đại tá Khoái cũng ở trong tình trạng như Đại tá Bảo, Đại tá Chung nên ngồi thừ ra có vẻ khó nghĩ.

Thừa thế xông lên, Đại tá Nghĩa cầm mũ đứng lên nói:

– Thôi, để “moi” về báo cáo với ông Tướng là “toi” verry sorry, không thể chiều ý ông ta được.

Đại tá Khoái bước đến đè vai Đại tá Nghĩa ngồi xuống:

– Thôi thằng ông mãnh. Tớ thừa biết không có ông Tướng nào mượn hết, chỉ có cậu vẽ chuyện. Nhưng không cho cậu mượn thì sau này biết chuyện, anh em khoá 2 Thủ Đức sẽ chửi tớ. Cho biết mượn ngày nào, đi đâu, ai lo chuyên chở, ai lo ăn và ngày trở lại.

Đại tá Nghĩa thuyết cho Đại tá Khoái biết sơ về mục tiêu và diễn biến Thanh Tuyền 4. Sau đó ông thêm:

– “Toi” bảo tiểu đoàn trưởng đến gặp “moi” gấp tại Bộ Tư Lệnh/TP. “Moi” sẽ thuyết trình thêm nhiệm vụ chi tiết cho hắn. Chuyên chở, ăn uống “moi” lo hết. Ngày N-4 đại đội quân vận của Quân Đoàn đến trại bốc mấy đứa con của “toi”. Nhớ đến giờ bốc, tụi nó sẵn sàng ở trong tư thế tác chiến từ quần áo đến súng đạn. Trước khi chia tay, cho phép “moi” cảm ơn lòng hào hiệp của “toi” đối với anh em. “Moi” căn dặn “toi” đây là công tác tối mật, “toi” và đàn em phải triệt để thi hành. Thằng nào bép xép bị cắt lưỡi ráng chịu.

Một hành quân đổ bộ, thực hay giả, đòi hỏi nhiều phương tiện và một công tác thiết kế tỉ mỉ. Đó là tàu chuyên chở, tàu đổ bộ, yểm trợ hải pháo và không quân. Những thứ này Hải Quân Vùng 1 của Đại tá Thoại không có khả năng cung cấp, nhất là trong thời gian ngắn. Cũng may cho Đại tá Nghĩa là Hải Quân Mỹ, có lẽ là do lệnh từ Hoa Thịnh Đốn, sẵn sàng cung cấp những gì ông ta đòi hỏi.

Sau một buổi hội với vị Đại tá đại diện Đệ Thất Hạm Đội, Đại tá Nghĩa và phía Mỹ thoả thuận như sau:

Cuộc hành quân sẽ do Mỹ điều khiển từ A đến Z với phương tiện của Hạm Đội Mỹ. Tiểu đoàn đổ bộ sẽ lên tàu Mỹ ở bến Tàu Mỹ Thủy phía đông của Huế độ 10 cây số vào buổi chiều ngày N-4. Trước khi lên tàu, Tiểu đoàn sẽ dàn binh tại cầu tàu cho Đại tá Nghĩa và một ông tướng Mỹ duyệt binh.

Cuộc duyệt binh này sẽ được nhiều phóng viên truyền hình Mỹ và Tây Phương quay phim. Tiểu hạm đội gồm có các tàu chuyên chở và một số Khu Trục Hạm di chuyển đến ngoài khơi Cửa Việt và dừng lại cách bờ độ 5 cây số, ở đây đợi trời sáng tức là sáng ngày N-3. Sáng hôm nay cũng là ngày Đại Đội Dù cất cánh ở Phú Bài. Thời gian ba ngày trước tấn công là thời gian được tính toán đủ cho tình báo viên BV trà trộn bên khu vực ta thông báo tin tức về đến tướng CS Chu Huy Mân và đủ cho viên tướng này rút bớt quân ở tiền tuyến Quảng Trị nếu ông ta chịu nhấp chén thuốc độc mà bao nhiêu người ở MN góp công dâng cho ông ta. Tiểu đoàn sẽ xuống các xuồng đổ bộ từng trung đội từ trong bụng các thuyền mẹ chạy ra ngoài phía lái chớ không leo lên thang dây xuống xuồng đổ bộ như xưa. Trước đó trên mười Khu Trục Hạm sẽ pháo lên các đường tiến sát dẫn đến bãi đổ bộ và các công sự phòng thủ trên bờ. Khi hải pháo ngưng thì phi cơ khu trục oanh tạc tiếp theo. Các xuồng đổ bộ chạy vào bờ dưới sự yểm trợ của trực thăng võ trang. Còn cách bờ 200 mét các xuồng sẽ quay mũi trở về tàu mẹ. Tiểu đoàn trưởng khi lên tàu sẽ được thuyết trình chi tiết về những phần vụ Tiểu đoàn trưởng phải làm. Phía Mỹ sẽ cung cấp bữa ăn chiều khi Tiểu đoàn lên tàu ở Mỹ Thủy và các bữa ăn kế tiếp cho đến khi tàu trở về lại Mỹ Thủy.

Đại tá Nghĩa hẹn gặp Thiếu tá Khoa, Tiểu Đoàn trưởng BĐQ. Khi gặp Đại tá Nghĩa nói liền:

– Đây là một cuộc thực tập rút kinh nghiệm để vài hôm sau sẽ có một cuộc đổ bộ lớn. Thiếu tá đã biết từ ngữ *plastron* khi đi tập tác chiến ở quân trường. Đơn vị của Thiếu tá làm *plastron* trong trận diễn tập này.

Sau đó ông ta thuyết trình về diễn tiến cuộc hành quân. Sau cùng ông ta lưu ý Thiếu tá Khoa về những điểm sau:

- Thứ nhất, không bao giờ nói cho thuộc cấp trong Tiểu đoàn biết đây là diễn tập. Nếu nói trước binh sĩ sẽ lơ là, đóng vai *plastron* không đúng. Chỉ nói ý nghĩa cuộc thực tập sau khi Tiểu đoàn trở lại tàu mẹ.
- Thứ nhì, tuyệt đối giữ kỷ luật và vệ sinh trên tàu Mỹ. Nên nhớ cho rằng tư cách binh sĩ nói lên giá trị của quân đội ta trước mặt ngoại quốc.
- Thứ ba, phải thi hành đúng dẫn lệnh của chỉ huy trưởng hành quân là một sĩ quan Mỹ.

Sau hết ông ta hỏi Thiếu tá Khoa có gì thắc mắc không?

Thiếu tá Khoa nói liền:

– Thưa Đại tá, tuy là thực tập, nhưng đây là một cuộc hành quân đổ bộ. Đơn vị tôi chưa bao giờ được huấn luyện đổ bộ, tôi sợ sẽ có sai sót ở điểm này.

Đại tá Nghĩa trả lời:

– Khi xưa trong một cuộc hành quân đổ bộ, nội chuyện từ tàu mẹ xuống xuống đổ bộ là một vấn đề lớn, nhất là khi biển không êm. Phải xuống bằng thang dây trong cái rập rình giữa thuyền mẹ và thuyền con. Lực lượng đổ bộ đầu đã được huấn luyện kỹ thế nào cũng bị thiệt hại: một số người bị gãy tay, gãy chân. Ở đây không có vấn đề đó vì các anh lên xuống xuống đổ bộ theo thứ tự từng trung đội trong lòng tàu mẹ. Sau đó, nó thả dớt ra cho thuyền con chạy ra. Ngoài chuyện đó ra không đòi hỏi gì khác ở các anh. Mấy anh chỉ là khán giả ở hàng ghế đầu xem một màn chớp bóng thú vị thế thôi.

Chiều ngày N-4, tại bên tàu Mỹ Thủy, màn đầu duyệt binh diễn ra hoàn hảo. Các phóng viên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình thi nhau chụp hình và quay phim. Viên Đại tá Mỹ bày ra trò diễn binh này thật là tinh quái. Là sĩ quan trong quân đội một nước dân chủ như Mỹ, ông ta nhiều lúc khốn khổ với đám phóng viên chiến trường. Hôm nay ông ta mượn đám này chuyển tin miễn phí đến tướng Chu Huy Mân, tư lệnh lực lượng phía bên kia.

Đại tá Nghĩa lên một chiếc Dương Vận Hạm của HQ Việt Nam, trên đó có Đại tá Thoại – Tư Lệnh HQ Vùng 1, Đại tá Xuân – Tham Mưu trưởng của ông ta.

Sau gần một tháng mất ăn mất ngủ, thần kinh căng thẳng, chuyến đi này thực là một chuyến du ngoạn trên biển vô cùng thú vị. Đại tá Nghĩa bây giờ là một khán giả thụ nhân, nhìn đào kép diễn màn chót vỡ tuồng mà ông ta khô công viết ra và làm đạo diễn. Đây là 1/4 của chén thuốc độc mà ông hy vọng thân tặng tướng Chu Huy Mân.

Sáng hôm nay, ở ngoài khơi Cửa Việt, trời đẹp quá. Trời trong, gió nhẹ, sóng nhẹ thật là lý tưởng cho một cuộc đổ bộ. Ông ta đang thưởng thức tách cà-phê của Hải Quân trong phòng sĩ quan bỗng nghe tiếng đại bác nổ, bay vèo trên đầu. Ông ta lật đật chạy lên phòng chỉ huy nơi đây đã có mặt Hạm Trưởng, Đại tá Thoại, Đại tá Xuân. Đại tá Thoại đưa cho ông ta một ống nhòm và chỉ vào bờ. Trên mười chiếc Khu Trục Hạm đã đồng loạt nhắm đạn vào các điểm đã ấn định trước. Phải nhìn nhận về mặt hành quân đổ bộ, người Mỹ là bậc thầy. Các quân binh chủng phối hợp hết sức nhịp nhàng như một dàn nhạc hoà tấu dưới chiếc đũa điều luyện của một nhạc trưởng. Khi hải pháo vừa im tiếng thì các chiến đấu cơ không biết từ đâu ra rít lên âm thanh ghê rợn của bộ máy mang sự chết chóc, chúi mũi xuống đất rồi cất đầu vọt lên kéo theo một tiếng âm vang dội với một cột khói. Không biết tất cả là mấy chục chiếc. Ở phía xa hơn hình như có thêm B52 tham dự vào trò chơi chết người này với tiếng nổ kéo thành một dây dài. Cuộc nhào lộn hết sức ngoạn mục và thú vị gấp mười coi truyền hình hay chớp bóng vì đây là máy bay thật, đánh bom thật. Chỉ oái oăm là những cái thật đó để phục vụ cho một câu chuyện giả tưởng.

Lậy Trời cho không có người thường dân vô tội nào dưới cơn lửa đạn kinh khủng ấy!

Các phi cơ trút hết bom bay vọt ra biển.

Lúc đó mấy chiếc tàu mẹ mở đít ra, từ đó các xuồng đổ bộ đầy nhóc các TQLC giả chạy ra. Chắc các bạn Mũ nâu lúc này căng thẳng thần kinh ghê gớm. Có quân nhân nào không căng thần kinh trong giờ phút một chiếc xuồng đổ bộ sắp cập vào bờ địch trên đó đủ thứ chết đang chờ đợi. Lần này, thật kỳ diệu, lại xuất hiện đúng lúc một lô trực thăng võ trang từ ngoài khơi bay vào. Một phần trực thăng bay quần trên đầu lực lượng đổ bộ trong khi phần khác bay vào bờ bắn hoả tiễn vào các mục tiêu sát bờ biển. Ngoài hoả tiễn, lại có tiếng đại liên phụ vào dàn hoà tấu.

Đúng theo kế hoạch, còn 200 mét cách bờ, các xuồng đổ bộ quay về. Trong màn kịch chót tuy ngắn ngủi nhưng đầy trò chơi chết chóc này, không một tai nạn, không một người chết. Phải chấm một điểm son cho Hải Quân và Không Quân Mỹ!

Trên đường về bến Mỹ Thủy, đầu óc Đại tá Nghĩa không còn thanh thản như lúc đi. Một câu hỏi lúc nào cũng lớn vồn trong đầu ông ta:

– Mình đã phí bao nhiêu tâm lực, bao nhiêu con người tài giỏi, bao nhiêu phương tiện tham gia hành quân lừa địch mà chúng có bị lừa không?

Tàu cập bến Mỹ Thủy buổi chiều. Ông ta đến ngay Bộ Tư Lệnh báo cáo diễn tiến hai cuộc hành quân Thanh Tuyên 3 và 4 với Trung tướng Trường.

Sáng hôm sau, tức là ngày N-2, trong buổi thuyết trình tình hình địch trong 24 giờ qua của Phòng 2 BTL/TP, Đại tá Nghĩa hình như nghe mang máng một câu: “Không ảnh và không thám cho thấy địch rút bớt lực lượng ở tiền tuyến Quảng Trị, lực lượng rút đi ước lượng một Sư đoàn.”

## NGÀY N MỞ MÀN

Chưa bao giờ trên đất nước Việt Nam, suốt 50 năm chiến tranh trên một chiến trường nhỏ hẹp mà có một trận chiến dữ dội như thế. Với số lượng hỏa lực của đại bác dưới đất, dưới tàu bắn lên, số bom từ phi cơ rớt vào một khu vực nhỏ hẹp như tỉnh lỵ Quảng Trị, tính chất ác liệt của trận đánh không thua một trận ác liệt nào trong Thế Chiến II, chỉ có qui mô nhỏ hơn.

Nhiều đêm trong giấc mơ, Đại tá Nghĩa không biết chuyện mình làm có giảm bớt sự thiệt hại cho bạn không? Tội nghiệp cho thắc mắc của một người lương thiện. Tuy nhiên một bản điện báo của một thông tin viên chiến trường Tây Phương, không nhớ tên và quốc tịch, đánh đi sau khi quân ta tái chiếm Quảng Trị, có một câu làm cho Đại tá Nghĩa bớt thắc mắc: “Đây là lần đầu tiên một viên tướng Việt Nam (chỉ Trung tướng Trường) biết sử dụng đòn C&D trong cuộc chiến tại Việt Nam và đòn đó tỏ ra có hiệu quả.”

Sau khi quân ta tái chiếm Quảng Trị, một ngày tháng 9, một buổi lễ nhỏ gắn huy chương cho một người sắp rời Bộ Tư Lệnh/TP diễn ra tại phòng hành quân của Bộ Tư Lệnh. Khách tham dự rất ít. Chỉ có Tư Lệnh, Phó Tư Lệnh, Tham Mưu trưởng, các Trưởng phòng Bộ Tham Mưu.

Có buổi lễ này vì Đại tá Nghĩa sẽ rời BTL/TP để lãnh một nhiệm vụ khác trong QK1. Chiến tranh ngoại lệ với lối đánh nghệ sĩ của viên Đại tá này không còn cần thiết sau khi mặt trận đã ổn định tại tuyến Thạch Hãn.

Một sĩ quan Phòng Tổng Quản Trị đọc bản tuyên dương công trạng trước Quân Đoàn số 201 do Trung tướng Ngô Quang Trưởng, thừa lệnh Đại tướng Cao Văn Viên – Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH, ký ngày 15/9/1972. Trong bản tuyên dương có câu:

“... Sĩ quan cấp tá ưu hạng, giàu kinh nghiệm chuyên môn và chiến trường. Trong cuộc hành quân Lam Sơn 72 tại Quảng Trị với chức vụ phụ tá đặc biệt tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1/Tiền Phương, Đại tá Nghĩa luôn luôn biểu dương tinh thần phục vụ cao để khắc phục mọi gian lao để hoàn thành nhiệm vụ được giao phó một cách tốt đẹp” (1)

Sau đó Trung tướng Trương gắn vào ngực Đại tá Nghĩa một Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao vàng, bắt tay ông ta và ngỏ lời cảm ơn sự đóng góp của ông ta vào hành quân Lam Sơn 72.

Trước khi rời Bộ Tư Lệnh Tiền Phương, một viên tướng Mỹ, hình như mãn nhiệm kỳ cố vấn cho tư lệnh Quân Đoàn 1, sắp về Mỹ, đến gặp Đại tá Nghĩa lúc ông này giữ một nhiệm vụ mới tại Đà Nẵng... Viên tướng bắt tay Đại tá Nghĩa với lời chúc tụng nồng nhiệt về hành quân Thanh Tuyền. Ông ta xin Đại tá Nghĩa vui lòng cho một bản sao Phụ bản G của hành quân Lam Sơn 72 tức là bản sao hành quân Thanh Tuyền để đem về Mỹ cho các quân trường nghiên cứu.

o O o

Trên đây là câu chuyện của một người say kể cho người say khác nghe trong một căn phòng nhỏ ẩm cúng vào một đêm mùa Đông ngoài trời tuyết phủ trắng xoá vạn vật tại một tiểu bang Đông Bắc nước Mỹ.

Tôi là bạn thân giao với Đại tá Nghĩa từ lúc biết nhau ở quân trường. Chúng tôi không gặp nhau từ lúc Đại tá Nghĩa đổi ra Vùng 1 Chiến Thuật năm 1972. Đến nay, gần một phần tư thế kỷ, chúng tôi tình cờ gặp lại nhau tại hải ngoại. Một bữa cơm thân mật là một truyền thống của đôi bạn xa xưa. Trong bữa cơm tay đôi này, tôi đã chứng kiến lần đầu tiên Đại tá Nghĩa phá lệ xưa:

– Phá lệ thứ nhất là ông ta chịu uống rượu mạnh mà lại uống nhiều, nói rằng để chiêu tôi. Ngày xưa ông không hề uống rượu mạnh bao giờ. Ông ta không biết chữ Nho nhiều nhưng lại có cái tật thích ngâm nga thơ Đường. Lần này thấy tôi đem chai Cognac Hennessy để trên bàn, với giọng châm biếm quen thuộc, ông ta cất lên: “tửu phùng tri kỷ tam bôi thiêu”.

– Phá lệ thứ nhì là ông ta nói nhiều suốt buổi cơm. Ngày xưa ông ta là một người ít nói.

Cũng con người này, nét mặt, vóc dáng gần như cũ chỉ già hơn đôi chút với nếp nhăn trên trán và mái tóc bạc. Tuy nhiên trong ánh mắt của con người yêu đời ngày xưa, ẩn chứa một nỗi buồn khó tả. Cũng giọng pha trò vui nhộn khi có tiệc giữa bạn thân, những câu pha trò ngày nay nhuốm một hơi hương cay đắng thế nào!

Trước mắt tôi là một con người mà đời binh nghiệp đã trải qua nhiều sóng gió và chắc là cũng đã ném quá nhiều mùi đau khổ vật chất và tinh thần trong hai mươi năm nay.

Khi nghe Đại tá Nghĩa dứt câu chuyện, tôi không dằn được câu hỏi có lẽ làm phật lòng ông ta:

– Câu chuyện anh kể nghe thú vị lắm, ly kỳ lắm. Nhưng này ông bạn già của tôi ơi, tôi có cảm giác nghe một câu chuyện trong tiểu thuyết loại Z28 tại Sài Gòn trước năm 1975. Giữa chúng mình, anh cứ nói thật, đây là câu chuyện phịa cho buổi nhậu có ý nhị hơn hay là chuyện có thật?

Đại tá Nghĩa trầm ngâm một chút, như có vẻ tìm ý hay tìm chữ, sau đó mới trả lời:

– Trước khi trả lời trực tiếp câu hỏi của anh, tôi xin nói một vấn đề riêng của tôi. Tôi là một người biết suy nghĩ nhưng không có khả năng viết lách. Sẵn bữa nay gặp anh, tôi nhờ ngòi bút của anh, một nhà văn, nói lên sự tri ân của tôi với tất cả chiến sĩ VNCH, quân hay dân đã cộng tác với tôi để hoàn thành tốt đẹp kịch bản này. Đây chỉ là một màn kịch không hơn không kém.

Tôi cũng nhờ anh tri ân tất cả các bạn Mỹ trong Hải Quân và Không Quân đã triệt để giúp tôi. Dù hậu ý của chính phủ họ có thể nào chẳng nữa, đây là sự sát cánh chiến đấu lần chót của những chiến hữu Mỹ–Việt trong trận chiến bất hạnh này.

Tôi cũng muốn nhờ anh nói lên sự ăn năn và cầu xin sự tha thứ của tôi đối với gia đình người anh hùng vô danh trong QLVNCH. Gia đình đau khổ này đã không có được nắm mồ của người thân để ra thấp nén hương tưởng niệm.

Tôi hỏi lại:

– Thế còn trả lời câu hỏi của tôi?

– Có thực hay không chỉ có người trong cuộc biết vì đây là cuộc chiến tranh bí mật. Ngay như Đại tá Dương phụ trách viết quân sử của QLVNCH tại Bộ TTM, ông ta cũng chưa bao giờ nghe nói đến một cuộc hành quân nào mang tên Thanh Tuyền trong chiến dịch tái chiếm Quảng Trị năm 1972.

Tôi là người viết kịch bản nên tôi biết toàn bộ. Những người khác chỉ biết một phần. Anh đã nghe rồi, kịch bản này có bốn màn riêng biệt với các diễn viên riêng biệt nhưng nhắm vào một mục tiêu chung.

Theo chỗ tôi biết trong màn 1, người bác sĩ giúp tôi xin xác chết tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương, y sĩ Trung tá Phát hiện đang định cư ở Connecticut. Người phụ tá quý báu của tôi, người đã tự tay đẩy xác chết xuống khu vực địch, Trung tá Phan Trọng Sinh không biết trôi dạt vào đâu. Ông này là em ruột Trung tướng Phan Trọng Chinh.

Trong màn 2, thật là đau lòng mà tôi được biết hai vai chính đều chết cả. Đại tá Dương Quang Tiếp chết trong một trại cải tạo ở BV. Đại úy Trung bị bắn chết trong một cuộc vượt ngục.



Trong màn 3, Đại tá Bảo đã chết vì trục thăng rớt tại mặt trận Quảng Trị. Vị sĩ quan Đại đội trưởng Dù không biết sống chết.

Trong màn 4, nhân chứng rất nhiều. Đại tá Khoái và Thiếu tá tiểu đoàn trưởng BĐQ không biết thất lạc nơi đâu. Hai vị sĩ quan Hải Quân đứng cạnh bên tôi nhìn lại diễn biến cuộc đổ bộ giả hiện đang còn sống. Phó đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại hiện đang định cư ở một tiểu bang miền Đông nước Mỹ. Đại tá Xuân định cư tại Nam Cali.

Ngoài ra trong văn khố của Đệ Thất Hạm Đội thế nào cũng có lệnh hành quân vào Cửa Việt ngày hôm đó. Nhiều sĩ quan thuộc Hải Quân và Không Quân tham gia hành quân, cũng như viên tướng xin tôi lệnh hành quân Thanh Tuyên chắc còn sống và đang sống cuộc đời êm đềm của quân nhân hưu trí ở đâu đó trong các tiểu bang Mỹ.

Ngoài những nhân vật kể trên, hai sĩ quan cộng tác viên trong bộ tham mưu nhỏ của tôi, những người có công rất lớn trong hành quân Thanh Tuyên là Đại úy Vệ và Trung úy Trúc hiện đang định cư ở Nam Cali. Trung úy Trúc là người tự tay đánh lệnh hành quân Thanh Tuyên, đã tuyệt đối tôn trọng lệnh bảo mật cho đến ngày hôm nay.

Anh cứ tìm những nhân chứng tôi vừa kể tên thì biết câu chuyện trong bữa rượu hôm nay có thực hay giả.

Tôi liên tưởng đến các bí mật trong Đệ Nhị Thế Chiến được phanh phui khi chiến tranh chấm dứt lâu, các hồ sơ mật được giải toả nên hỏi thêm:

– Có khi nào anh nghe phía BV đề cập đến vụ này?

Nở nụ cười châm biếm, Đại tá Nghĩa trả lời:

– Nếu hỏi như thế có khác nào anh hỏi một tay thầy bài ba lá ở đường Hàm Nghi Sài Gòn một câu như sau: “Này người anh em, hình như ngày hôm qua, người anh em đã thua tức tôi trong canh phé bịp ở Cầu Ông Lãnh phải không?”

Người CS nếu bị cú này, thế nào họ cũng giữ kín đời nào xì ra sự thực. Chắc chắn, những tài liệu về vụ này, nếu có, đã bị thủ tiêu từ khuya. Đỉnh cao trí tuệ loài người mà ị!

Câu hỏi của anh làm tôi liên tưởng đến một câu hỏi tương tự mới xảy ra gần đây làm hao tổn giấy mực của báo chí trên thế giới. Một vị tai to mắt lớn trong nội các của Tổng Thống Johnson, người đã lãnh đạo và điều khiển luôn cuộc chiến tranh Việt Nam trong một thời gian khá dài, đã khổ công tìm gắp cho được đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hà Nội để chỉ hỏi một câu: “Này, trong đêm oan nghiệt tháng 8 năm 1964 đó, tàu chiến các hạ có bắn vào tàu của tại hạ không? Phe tại hạ quả quyết các hạ cho lệnh bắn nên vị chương môn của tại hạ đã nổi trận lôi đình cho phi cơ oanh tạc lia chia gây thành chiến

tranh Việt–Mỹ. Bây giờ trước khi về theo ông bà, tại hạ còn ám ức nếu không nghe được câu trả lời đích xác từ cửa miệng của các hạ.”

Sẵn đây, trong hơi men tối nay, tôi bàn thêm vài câu theo thông lệ của Mao Tôn Cương.

Hình chụp ngài Mac Namara tươi cười bắt tay ngài Võ Nguyên Giáp, lon lá đầy ngực, cũng tươi cười không kém tại Hà Nội ngày 9 tháng 11 năm 1995. Nhìn tấm hình tôi tự hỏi sao tướng nhà mình đã trên 80 tuổi rồi, đáng lẽ phải có dáng dấp phúc hậu mới phải vì người già nào cũng có vẻ phúc hậu nhiều ít, đằng này ngài đại tướng vẫn còn nguyên đôi mắt xảo trá, gian ác của ông tổng trưởng nội vụ của bác Hồ năm 1946, lúc ngài lạnh lùng cho lệnh đàn em trói nhà văn Khái Hưng liệng xuống sông và làm cỏ sạch bách bọn quốc gia phản động. Đi hỏi sự thực với một người như thế có vẻ giống như một nhà báo Mỹ, nhờ một phép lạ nào đó, tìm gặp ngài Hitler đang vui thú cảnh già tại một nông trại hẻo lánh ở Á Căn Đình. Nhà báo Mỹ mừng hóm chỉ hỏi một câu cho đáng đồng tiền bát gạo: “này ông bạn vàng Hitler ơi, trong cái đêm mùa thu năm 1939, trên biên giới Đức – Ba Lan, lính Ba Lan thực hay là bọn mật vụ của ông bạn giả làm lính Ba Lan kéo qua biên giới tấn công đài phát thanh Đức ở sát biên giới vài cây số. Cuộc tấn công đó đã làm cho ông bạn nổi trận lôi đình cho rằng đám Ba Lan hỗn láo dám vượt râu hùm nên xua quân đánh Ba Lan gây thành Thế Chiến II.” (2)

Thông thường các nhà khoa bảng hoặc chính khứa hay ngây thơ nhưng khi người ta đẩy sự ngây thơ đến mức lộ bịch thì thôi đêch chịu nổi, giống như một tuồng diễn vô duyên đến nỗi khán giả phải bịt mũi kêu lên: “Thối quá!” thay vì cười thoải mái.

Ở trên cõi đời ô trọc này, tôi thấy con người chỉ có hai giai cấp. Ở đây, xin cụ Marx thứ lỗi cho tôi chen vào bảo vật giai cấp của cụ. Phải, chỉ có hai giai cấp thôi! Giai cấp thứ nhất gồm có những người phi thường trong tư cách sống. Những hạng người này rất ít nhưng họ đã giúp cho loài người tiến bộ. Giai cấp thứ nhì gồm đa số phần còn lại của nhân loại. Những người này có tư cách tầm thường, ích kỷ, tham lam và nịnh bợ. Ông Tàu ngày xưa đã phê cho hai giai cấp đó những nhãn hiệu hơi nặng. Người phi thường Tàu gọi là trượng phu. Những người tầm thường là thất phu.

Trên đời này, anh thất phu nào cũng phù thịnh chớ không phù suy. Khi chúng ta thua trận, đám tầm thường nói trên, khoa bảng danh nhân có khi học giả nữa không tiếc lời sỉ vả chế độ, chính phủ, nhân dân và quân đội Miền Nam. Đối với quân đội, họ không ngần ngại tặng cho những danh từ đẹp đẽ như “nhát như thỏ”, “không đánh đã chạy”, “không dám đánh giặc chỉ lo đớp hít”, v.v. Đã đành quân đội nào trên thế giới cũng có một vài phần tử xấu, đào binh, nhát gan, bán nước. Nhưng từ những trường hợp lẻ tẻ của một thiếu số xấu để đại thể hoá gán cho một quân đội đã hy sinh trên dưới 30 vạn người, hơn nửa triệu bị thương thì đúng là... thối đêch chịu được.

Nếu Mỹ và VNCH đã thắng trận, tôi đoán chắc với anh, thì câu chuyện tôi kể anh nghe đây, người ta cũng cho là thật nếu tôi phía ra. Người ta sẽ năn nỉ tác giả viết thành sách,

chắc chắn là sẽ được biến thành bestseller, làm phim cho màn ảnh lớn, màn ảnh nhỏ hốt bạc. Quân Lực VNCH rủ ro ở trong cảnh thua trận, tôi xin nhất mạnh TẠM THUA, thì những gì xuất phát từ một tên quân nhân của đạo quân thua trận đó đều được đánh giá là bá láp. Đây là quy luật sống của thế giới văn minh, anh nhớ cho.

Tôi bật mí chuyện bí mật này không là để thanh minh thanh nga với đám người tầm thường nói trên. Chúng mình thua trận, mất tất cả, nhưng có một cái chưa hề mất từ ngày dân ta lập quốc là HÃNH DIỆN DÂN TỘC. Sự hãnh diện đó không cho phép tôi đi tranh cãi với đám người phù thịnh không phù suy.

Tôi chỉ muốn cho thế hệ trẻ Việt Nam ở trong nước cũng như ngoài nước, những người sẽ nắm vận mạng Việt Nam trong tương lai biết rằng thế hệ cha anh của họ đã chiến đấu thế nào cho tự do của dân tộc. Họ chiến đấu không phải vì những danh từ trừu tượng đao to búa lớn như “tổ quốc”, “yêu nước”, “độc lập”, “tự do”, “hạnh phúc”, “dân chủ đa nguyên”, v.v. Họ chiến đấu cho những gì thiết thực hơn, thấy được trước mắt. Đó là làm sao cho con người Việt Nam được sống xứng đáng với thân phận con người chứ không phải kiếp sống con thú nhốt trong chuồng, dầu chuồng bằng vàng ròng, mất hết tự do. Đó là làm sao trên đất nước Việt Nam thân yêu không còn cảnh thằng mạnh hiếp thằng yếu, thằng giàu hiếp thằng nghèo, thằng làm học máu mồm mà không đủ cơm ăn no, làm sao không còn cảnh một con người quây đôi giồng gánh trên vai với đôi mắt tuyệt vọng đi thất thủ không biết về đâu dẫn theo những đứa trẻ, đôi mắt nai vàng ngơ ngác, không hiểu tại sao người lớn lại hung dữ quá, ác quá như thế này!

Tôi muốn cho loài người gọi là văn minh biết rằng, dân tộc Việt Nam là dân tộc yêu chuộng hoà bình nhất thế giới vì chưa có dân tộc nào chịu đau khổ vì chiến tranh bằng dân tộc này. Tuy nhiên đừng đem thảm hoạ chiến tranh tròng lên đầu họ. Khi bị bắt buộc chiến đấu, dân Việt Nam dám chiến đấu và biết chiến đấu. Mong các ông phù thịnh mà không phù suy nhớ cho câu này.

Tiệc rượu chấm dứt ở đây.

**NGŨ LANG**



(1) Tôi đã được Đại tá Nghĩa đưa xem bản tuyên dương công trạng vài ngày sau đó. Sau bao nhiêu biến cố, không hiểu làm sao ông ta giữ được những giấy tờ này.



---

*Nguồn: Internet eMail by **Patrick WILLAY** chuyển*